



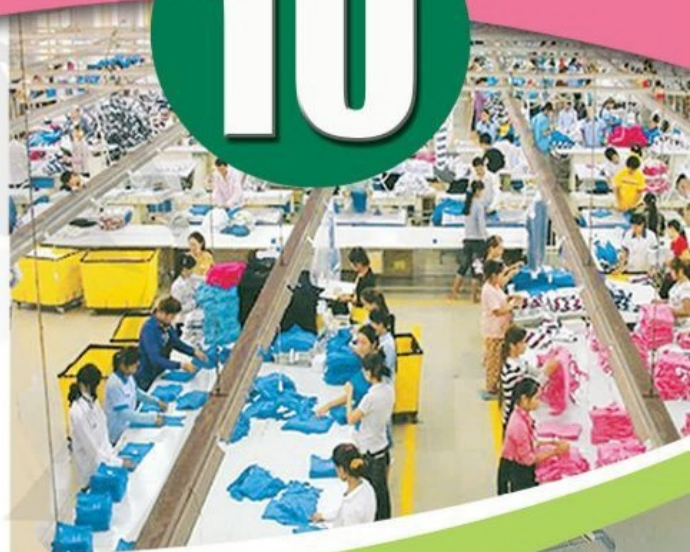
NGUYỄN THỊ MỸ LỘC (Tổng Chủ biên) – PHẠM VIỆT THẮNG (Chủ biên)
PHẠM THỊ HỒNG ĐIẾP – DƯƠNG THỊ THUÝ NGÀ – TRẦN THỊ DIỆU OANH
NGUYỄN NHẬT TÂN – TRẦN VĂN THẮNG – HOÀNG THỊ THỊNH – HOÀNG THỊ THUẬN

CHUYÊN ĐỀ
HỌC TẬP

Giáo dục Kinh tế và Pháp luật

10

BẢN MẪU



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

NGUYỄN THỊ MỸ LỘC (Tổng Chủ biên) – PHẠM VIỆT THẮNG (Chủ biên)
PHẠM THỊ HỒNG ĐIỆP – DƯƠNG THỊ THUỶ NGÀ – TRẦN THỊ DIỆU OANH
NGUYỄN NHẬT TÂN – TRẦN VĂN THẮNG
HOÀNG THỊ THỊNH – HOÀNG THỊ THUẬN

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP

Giáo dục Kinh tế và Pháp luật

10

BẢN MẪU



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

Lời nói đầu

Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 là một phần trong Chương trình môn Giáo dục công dân ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp. Sách gồm 3 chủ đề: Tình yêu – hôn nhân – gia đình; Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ; Một số vấn đề về pháp luật hình sự; đáp ứng nhu cầu lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của các em học sinh theo các ngành Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, Kinh tế, Pháp luật, Hành chính, ... sau trung học phổ thông, phù hợp với sở thích, hứng thú, năng lực của bản thân.

Các chuyên đề học tập trong sách giúp học sinh tăng cường kiến thức về kinh tế, pháp luật và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề của thực tiễn, đáp ứng sở thích, nhu cầu và định hướng nghề nghiệp của bản thân. Nội dung của các chuyên đề ở mức độ chuyên sâu, vận dụng cao và tăng cường hoạt động trải nghiệm cho các em học sinh. Trên cơ sở đó, *Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10* góp phần hình thành, phát triển ở học sinh lớp 10 các phẩm chất và năng lực theo quy định của *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*.

Khi tham gia vào các hoạt động học tập ở lớp, ở nhà cùng các bài học trong *Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10*, các em sẽ từng bước trưởng thành và ngày càng củng cố định hướng nghề nghiệp theo các ngành học phù hợp mà mình lựa chọn.

Chúc các em một năm học mới thành công!

Các tác giả

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH



Mở đầu

Nêu nhiệm vụ học tập, tạo tâm thế cho học sinh chuẩn bị vào bài học mới.



Khám phá

Là các thông tin, tình huống, trường hợp, các hình ảnh để học sinh trao đổi, thảo luận, tìm kiếm thức mới trong bài học.



Câu hỏi tìm hiểu kiến thức.



Cuối mỗi hoạt động là chốt kiến thức theo yêu cầu cần đạt của bài học.



Luyện tập

Gồm những câu hỏi, bài tập nhằm củng cố, rèn luyện kiến thức bài học của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện các năng lực cần thiết theo yêu cầu của môn học.



Vận dụng

Là những bài tập để học sinh thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng bài học vào đời sống thực tiễn trong và ngoài giờ học.

Chuyên đề học tập

GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10

- TÌNH YÊU – HÔN NHÂN – GIA ĐÌNH
- MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ
- MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ



CHỦ ĐỀ 1

TÌNH YÊU – HÔN NHÂN – GIA ĐÌNH

Bài 1

TÌNH YÊU

Yêu cầu cần đạt

- Trình bày được thế nào là tình yêu chân chính.
- Trình bày được một số điều cần tránh trong tình yêu.



Mở đầu

Trong đời sống tình cảm của mỗi người, tình yêu luôn là niềm hạnh phúc lớn lao, là vấn đề được mọi người quan tâm.

Em hãy chia sẻ một bài thơ hoặc câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn về tình yêu mà em tâm đắc.



Khám phá

1. Thế nào là tình yêu?

Em hãy đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi

Trong bữa tiệc sinh nhật một người bạn, Q đã chú ý đến H và anh đã tìm cách để làm quen. Sau lần gặp đó, hai người trở thành bạn, quán cà phê nhỏ gần nơi H làm việc đã trở thành điểm hẹn của hai người. Mỗi lần gặp, họ thấy rất vui vẻ, họ nói chuyện với nhau như không bao giờ kết thúc. Hình ảnh của Q bắt đầu xuất hiện trong tâm trí H ngày càng nhiều, cô thấy mong nhớ, muốn được gặp, được nói chuyện với anh mỗi ngày. Còn Q thì luôn tìm đủ mọi lí do để được thường xuyên gặp H. Và rồi cứ thế, Q đã thổ lộ tình yêu với H. Họ hẹn hò, yêu nhau, thấy không thể sống thiếu nhau.



- Em hãy chỉ ra những biểu hiện về cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện. Theo em, đó có phải là những biểu hiện của tình yêu không?
- Em hãy chia sẻ với bạn những quan niệm về tình yêu mà em biết.



Tình yêu nam nữ là một dạng tình cảm đặc biệt của con người với những cung bậc cảm xúc khác nhau, bao gồm vui vẻ, nhớ nhung, khát khao, hạnh phúc,... và cả những buồn, giận, đau khổ, hờn ghen. Khi hai người yêu nhau, ở họ sẽ có sự phù hợp về nhiều mặt làm cho họ có mong muốn được ràng buộc, gắn bó và có trách nhiệm với nhau.

2. Những biểu hiện của tình yêu chân chính

Yêu một người ra sao, ở lứa tuổi nào, thời điểm nào trong cuộc đời là sự lựa chọn của mỗi người. Thực tế đã có không ít những câu chuyện tình yêu thật đẹp để chúng ta luôn tin tưởng về quy luật của cuộc sống: Tình yêu chân thành luôn được đền đáp một cách xứng đáng bằng chính sự chân thành.

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Hai bạn trẻ Vũ Linh và Ngọc Mi đều từ nông thôn lên thành phố để học đại học, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng cả hai luôn nỗ lực học tập, tình yêu của họ nảy sinh từ sự đồng cảm và thấu hiểu. Sau khi tốt nghiệp ra trường, mỗi bạn một hướng đi riêng, cả hai luôn cố gắng phấn đấu cho tương lai và chăm sóc cho cuộc sống của cha mẹ ở quê nhà. Vũ Linh chia sẻ: “Tôi làm rất nhiều công việc, bôn ba khắp nơi để lập nghiệp, có quãng thời gian lên tận Đà Lạt đến hai năm nhưng bạn gái vẫn kiên nhẫn đợi chờ tôi”. Và sau 5 năm phấn đấu, hai bạn trẻ đã về chung một nhà.



Tình yêu của hai nhân vật trong thông tin được biểu hiện như thế nào? Theo em, đó có phải là những biểu hiện của tình yêu chân chính không? Vì sao?

(Theo tuoitrebìnhdinh.vn, ngày 05/7/2020)



Tình yêu chân chính là tình yêu trong sáng và lành mạnh, phù hợp với các quan niệm đạo đức tiến bộ của xã hội. Một tình yêu chân chính thường mang những biểu hiện như:

- Có sự cuốn hút, quyến luyến, muốn gần gũi bên nhau, mỗi người luôn biết làm chủ cảm xúc và hành vi để xây dựng tình yêu đẹp và bước đến hôn nhân hạnh phúc.
- Chung thủy trong tình yêu là yếu tố nền tảng để quyết định tình bền vững và là cơ sở để tiến tới hôn nhân hạnh phúc.

- Quan tâm sâu sắc đến nhau và chia sẻ với nhau mọi điều, có trách nhiệm với nhau, bảo vệ, che chở cho nhau, sẵn sàng giúp nhau vượt qua khó khăn, thử thách để mỗi người trở nên tốt hơn.

- Tôn trọng cá tính riêng của nhau, hiểu và thông cảm với các mối quan hệ xã hội của người yêu, vì với mỗi người các mối quan hệ với cha mẹ, anh em, bạn bè, đồng nghiệp đều rất quan trọng. Bao dung và vị tha là biểu hiện không thể thiếu của tình yêu chân chính.

3. Một số điều cần tránh trong tình yêu

Em hãy đọc các trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi

1 H và P tranh luận với nhau. H nói: Chúng mình còn đang đi học, không nên nghĩ đến chuyện yêu đương sớm sẽ làm ảnh hưởng đến việc học, chúng mình cũng chưa đủ chín chắn để có sự lựa chọn đúng đắn. P không đồng ý và lập luận: Đã yêu thì không nên phân biệt lứa tuổi, hơn nữa học và yêu không liên quan gì đến nhau.

2 Chị B quan niệm: Yêu nhiều nhưng chỉ được lấy một, vì vậy cân cân nhắc giữa nhiều người để lựa chọn cho mình người tốt nhất.

3 N tâm sự với M: Tớ và anh ấy chia tay rồi.

M hỏi: Sao lại chia tay? Anh ấy làm gì không phải với cậu à?

N: Ừ. Anh ấy không yêu tớ.

M: Sao cậu biết anh ấy không yêu cậu?

Anh ấy nói thế à?

N: Không, nhưng nếu yêu tớ thì anh ấy phải tôn trọng sở thích của tớ chứ. Anh ấy không muốn tớ mặc đẹp, anh ấy còn muốn tớ nghỉ việc sau khi kết hôn.



a) Trong trường hợp 1 và 2, em có nhận xét gì về ý kiến của H, P và chị B?

b) Em có đồng ý với suy nghĩ của N trong trường hợp 3 không? Vì sao?



Không yêu sớm vì ở độ tuổi chưa trưởng thành, chưa định hướng rõ ràng về tương lai, yêu sớm dễ có những phán đoán, những quyết định sai lầm gây những hậu quả tiêu cực.

Không vội vàng trong tình yêu vì sự vội vàng dễ làm mất đi khả năng nhận diện tình cảm thật sự, dễ mắc những sai lầm do chưa hiểu rõ về nhau. Trong thực tế đã có những người vội vàng tiếp nhận tình yêu trước vẻ ngoài quyến rũ của đối tượng mà chưa chú ý tới sự hoà hợp về tâm hồn, chưa hiểu rõ về người mình yêu, đến khi tỉnh ngộ thì đã phải chấp nhận hậu quả nghiêm trọng với những ân hận, đau đớn.

Không vụ lợi trong tình yêu, không cùng một lúc yêu nhiều người để chứng tỏ mình có khả năng chinh phục bạn khác giới. Hạnh phúc chỉ dành cho những ai yêu thương chân thành, toàn tâm toàn ý với người mình yêu.

Không quan hệ tình dục sớm, quan hệ tình dục không an toàn có thể gây nên nhiều hệ lụy như mang thai ngoài ý muốn, mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Đối với tuổi học trò, tình yêu là những rung động đầu đời. Có những đôi bạn biết vun đắp tình cảm, cùng xây dựng tình yêu trong sáng để rồi được gắn bó với nhau suốt cuộc đời. Nhưng có không ít bạn học sinh bị những cảm xúc mới mẻ, lãng mạn của tình yêu cuốn hút mà sao nhãng học hành, có khi phải bỏ học, đánh mất cơ hội thực hiện hoài bão, ước mơ của mình.



Luyện tập và vận dụng

1. Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- A. Tình yêu nam nữ là biểu hiện cao nhất của tình người.
- B. Khi yêu phải chung thủy, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau.
- C. Tình yêu là duy nhất không chia sẻ.
- D. Sẽ không có tình yêu khi không có sự bao dung; sẽ không có sự tha thứ khi không có tình yêu đích thực.
- E. Tình dục không phải là một yêu cầu bắt buộc để thể hiện tình yêu.

2. Em hãy xử lý các tình huống sau:

a) Anh D và chị B yêu nhau đã nhiều năm, khi hai người đang chuẩn bị tổ chức đám cưới thì chị B nhận được quyết định đi học ở nước ngoài ba năm. Chị B chờ đợi cơ hội học tập này từ rất lâu rồi, chị dự định sẽ dừng việc tổ chức đám cưới để tập trung hoàn thành khoá học, nhưng chị không biết sẽ nói như thế nào với người yêu. Hiểu được tâm ý của chị, anh D động viên chị hãy thực hiện ước mơ của mình, anh sẽ đợi chị trở về.

- Em nhận xét như thế nào về tình cảm cũng như cách ứng xử của hai người?
- Theo em, tình yêu giữa anh D và chị B có phải là tình yêu chân chính không? Vì sao?

b) Thấy chị H xinh xắn, dễ thương, nhiều người theo đuổi nhưng đều thất bại, K tuyên bố với các bạn rằng mình sẽ chinh phục bằng được H. K tìm mọi cách bày

tỏ tình cảm, sẵn đón, chăm sóc H nhưng đều bị H từ chối. K vẫn kiên trì không bỏ cuộc, cuối cùng H cũng nhận lời yêu K.

– Em nghĩ như thế nào về tình cảm giữa H và K?

– Theo em, đó có phải là tình yêu chân chính không? Vì sao?

3. Em hãy giúp bạn trong những trường hợp sau:

a) G và N cùng học một trường trung học phổ thông, hai bạn chơi thân với nhau từ nhỏ, gần đây G đã thổ lộ tình yêu với N. Bạn N muốn tập trung vào việc học tập nhưng cũng không muốn mất đi người bạn thân là G.

Nếu em là N, em sẽ ứng xử như thế nào với G?

b) Bạn Y đang học lớp 11, người yêu của Y là sinh viên một trường đại học. Một lần, người yêu Y đòi quan hệ tình dục với lí do trước sau thì hai người cũng là của nhau, nếu Y “không chiều” tức là không yêu thật lòng. Y rất băn khoăn khó xử.

– *Bạn Y có thể có những cách ứng xử nào trong tình huống này? Em hãy phân tích mặt tích cực và tiêu cực của từng cách ứng xử.*

– *Theo em, cách ứng xử nào là phù hợp? Vì sao?*

4. Em hãy cùng bạn thực hiện:

– Lập kế hoạch tổ chức một buổi toạ đàm về chủ đề “Tình yêu” theo gợi ý sau: mục đích toạ đàm; thời gian/thời lượng, địa điểm tổ chức; thành phần tham gia; chương trình, nội dung toạ đàm; trang trí, dẫn chương trình, mời đại biểu,...

– Tổ chức thực hiện toạ đàm theo kế hoạch đã lập.

– Viết báo cáo thu hoạch sau toạ đàm.



Mở đầu

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm hôn nhân.
- Nêu được các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn.
- Nêu được những điểm cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta hiện nay.

Hôn nhân là sự tiếp nối của tình yêu, là sự kết hợp giữa một người nam và một người nữ, nhằm mục đích chung sống lâu dài và cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc.

Em hãy chia sẻ suy nghĩ của mình về ý kiến: Từ tình yêu đến hôn nhân là một bước ngoặt lớn trong một mối quan hệ.



Khám phá

1. Thế nào là hôn nhân?

Hôn nhân là một sự kiện chính trong đời sống của mỗi người. Có nhiều cách hiểu khác nhau về hôn nhân. Dưới góc độ pháp luật, hôn nhân là quan hệ vợ chồng sau khi đã kết hôn.

Em hãy đọc các thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi

1 Hiến pháp năm 2013

Điều 36 (trích)

1. Nam, nữ có quyền kết hôn, li hôn. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.

2 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 3. Giải thích từ ngữ (trích)

1. Hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng sau khi kết hôn.

3. Chế độ hôn nhân và gia đình là toàn bộ những quy định của pháp luật về kết hôn, li hôn; quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng,...



a) Dựa vào quy định của pháp luật trong thông tin, em hãy cho biết hôn nhân là gì?

b) Theo em, hôn nhân điều chỉnh những mối quan hệ nào và nhằm mục đích gì? Nêu ví dụ minh họa.



Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng sau khi đã thực hiện các quy định của pháp luật về kết hôn nhằm chung sống với nhau và xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững.

Nam nữ xác lập quan hệ hôn nhân nhằm thoả mãn nhu cầu tình cảm giữa hai bên và tương trợ lẫn nhau về những nhu cầu vật chất trong đời sống hằng ngày. Hôn nhân là quan hệ gắn liền với nhân thân của mỗi bên nam nữ với tư cách là vợ chồng. Trong xã hội mà các quan hệ hôn nhân được coi là quan hệ pháp luật thì sự liên kết giữa người nam và người nữ mang ý nghĩa như một sự kiện pháp lý, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ nhất định cho các bên trong quan hệ vợ chồng.

2. Điều kiện kết hôn

Hôn nhân được bắt đầu bằng sự kiện pháp lý là kết hôn. Việc kết hôn phải được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Em hãy đọc các trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi

1 Anh T và chị V là bạn học thời phổ thông, hai người chính thức yêu nhau khi cùng vào học đại học. Sau khi tốt nghiệp đại học, họ đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới với đủ các nghi thức truyền thống với sự chứng kiến của hai bên gia đình, họ hàng, làng xóm, bạn bè.

2 Sau biến cố của gia đình, chị P bị trầm cảm phải nghỉ việc để điều trị. Anh K là người yêu đã quyết định cùng chị P đi đăng ký kết hôn để có thể chính thức chăm sóc chị với tư cách là vợ chồng, còn đám cưới sẽ hoãn lại sau khi chị khỏi bệnh. Gia đình anh K kiên quyết phản đối vì cho rằng chị P bị bệnh như thế sẽ ảnh hưởng tới việc sinh con, hơn nữa theo pháp luật cũng không cho phép người bị bệnh như chị P được kết hôn.



- Theo em, trong trường hợp 1 quan hệ giữa anh T và chị V có được gọi là hôn nhân hợp pháp không? Vì sao?
- Việc anh K đăng ký kết hôn với chị P trong trường hợp chị P bị bệnh có được pháp luật cho phép không? Lí do gia đình phản đối quyết định của anh K là đúng hay sai? Vì sao?
- Theo em, nếu hai người yêu nhau muốn tiến tới hôn nhân thì cần những điều kiện gì? Pháp luật nước ta quy định như thế nào về những điều kiện đó?



Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, kết hôn là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật này về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn.

Điều kiện kết hôn là yêu cầu về mặt pháp lý đối với nam, nữ và chỉ khi đáp ứng những yêu cầu đó thì nam, nữ mới có quyền kết hôn. Điều kiện kết hôn bao gồm: nam, nữ phải đủ tuổi kết hôn; việc kết hôn phải do nam, nữ tự nguyện quyết định; người kết hôn không bị mất năng lực hành vi dân sự; việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tuổi kết hôn, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Nam phải từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ phải từ đủ 18 tuổi trở lên”. Quy định về độ tuổi kết hôn dựa trên những nghiên cứu trong lĩnh vực y học đã chỉ rõ phải đạt đến độ tuổi nhất định nam, nữ mới phát triển hoàn thiện về tâm sinh lý để có thể sinh ra những đứa con khỏe mạnh về thể chất và trí tuệ. Đồng thời, ở độ tuổi này nam, nữ mới đủ trưởng thành để cùng nhau chia sẻ, gánh vác các công việc gia đình.

Việc kết hôn phải do hai bên nam, nữ tự nguyện, vì quyền kết hôn là quyền nhân thân của mỗi cá nhân. Do vậy, việc kết hôn phải do người kết hôn tự nguyện quyết định. Tự nguyện kết hôn là đảm bảo để quan hệ hôn nhân được xác lập phù hợp với lợi ích của người kết hôn, là cơ sở để xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc, bền vững.

Người kết hôn không bị mất năng lực hành vi dân sự. Một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì không thể tự nguyện bày tỏ ý chí trong việc kết hôn. Nếu kết hôn có thể ảnh hưởng đến lợi ích của người kết hôn cũng như gia đình và xã hội. Tại thời điểm kết hôn mà một người có quyết định của Toà án tuyên bố người đó là người mất năng lực hành vi dân sự thì không đủ điều kiện kết hôn.

Pháp luật nước ta quy định việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn như: kết hôn giả tạo, tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn; người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ; kết hôn giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ hoặc giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; yêu sách về cửa cải trong kết hôn; lợi dụng quyền hôn nhân để thực hiện hành vi có mục đích trục lợi.

Khi nam, nữ yêu cầu đăng ký kết hôn nhưng chưa đủ những điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật thì cơ quan đăng ký kết hôn có quyền từ chối đăng ký kết hôn cho họ. Trong trường hợp nam, nữ đã được đăng ký kết hôn nhưng một trong hai bên hoặc cả hai bên vi phạm một trong các điều kiện kết hôn thì việc kết hôn đó bị huỷ bỏ.

3. Những điểm cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta hiện nay

Ở nước ta, theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chế độ hôn nhân và gia đình là toàn bộ những quy định của pháp luật về kết hôn, li hôn; quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng;... Theo đó, hôn nhân được xây dựng trên nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng.

Em hãy đọc các ý kiến dưới đây và trả lời câu hỏi

Ý kiến 1: Nam nữ yêu nhau được tự quyết định việc hôn nhân của mình mà không chịu bất kì sự ép buộc hay cản trở nào.

Ý kiến 2: Xã hội phong kiến duy trì chế độ hôn nhân đa thê. Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959, 1986, 2000, 2014 của nước ta đã xoá bỏ chế độ hôn nhân đa thê và ghi nhận chế độ hôn nhân một vợ một chồng.

Ý kiến 3: Khi nam nữ kết hôn và được pháp luật công nhận thì vợ hoặc chồng không được kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác.

Ý kiến 4: Sau khi kết hôn vợ chồng có quyền như nhau trong việc quyết định mọi vấn đề của đời sống gia đình như lựa chọn nơi cư trú, tổ chức cuộc sống, quyết định sinh con, giáo dục con cái, quản lí tài sản,...



- Em hãy nhận xét về chế độ hôn nhân ở nước ta qua những ý kiến trên.
- Vì sao pháp luật nước ta lại xoá bỏ chế độ hôn nhân đa thê? Em có thể nói gì về chế độ hôn nhân này?



Hôn nhân tự nguyện được hiểu là việc kết hôn do hai bên nam nữ tự mình quyết định việc kết hôn và thể hiện ý chí, mong muốn trở thành vợ chồng của nhau. Mỗi bên không chịu sự tác động của bên kia hay bất kì người nào khác khiến họ phải kết hôn trái với nguyện vọng của mình. Sự tự nguyện kết hôn phải thể hiện rõ là họ mong muốn được gắn bó với nhau, cùng nhau chung sống suốt đời. Theo quy định này, những người bị mất năng lực hành vi dân sự thì pháp luật cấm họ kết hôn. Để đảm bảo kết hôn được hoàn toàn tự nguyện, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định cấm việc cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn hoặc cản trở việc kết hôn.

Hôn nhân tiến bộ là một trong những nguyên tắc đầu tiên và cơ bản nhất được ghi nhận tại Luật Hôn nhân và gia đình cũng như Hiến pháp của nước ta. Sự tiến bộ thể hiện ở việc trước khi kết hôn, nam nữ được tìm hiểu nhau rồi mới tiến tới hôn nhân, tức là hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tình yêu chân chính. Sau khi kết hôn, vợ chồng có nghĩa vụ cùng nhau xây dựng gia đình hoà hợp, hạnh phúc, bình đẳng. Trong trường hợp hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, pháp luật cho phép vợ chồng được li hôn.

Hôn nhân một vợ, một chồng là quan hệ hôn nhân được xác lập khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Theo đó, cá nhân đã kết hôn chỉ được có một vợ hoặc một chồng. Đồng thời, trong thời kì hôn nhân, nam hoặc nữ không được kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác.

Vợ chồng bình đẳng trong quan hệ hôn nhân được thể hiện ở việc vợ chồng có vị trí, vai trò ngang nhau trong đời sống gia đình, được tạo điều kiện và cơ hội như nhau để phát huy năng lực của mình, được hưởng thụ ngang nhau các thành quả của sự phát triển. Vợ chồng có nghĩa vụ như nhau trong việc tạo lập và bảo vệ khối tài sản chung, có quyền với tài sản riêng của mình và có quyền thừa kế tài sản của nhau. Vợ chồng có quyền như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con ở cả trong giai đoạn hôn nhân và sau hôn nhân.



Luyện tập và vận dụng

1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- A. Hôn nhân sẽ không bền vững nếu điều kiện kinh tế của hai bên gia đình quá chênh lệch.
- B. Nam nữ có quyền tự do yêu nhau, tự quyết định hôn nhân của mình nhưng cần lắng nghe ý kiến của cha mẹ.
- C. Người từ đủ 18 tuổi trở lên, không bị mất năng lực hành vi dân sự thì đủ điều kiện kết hôn.
- D. Nam và nữ chung sống với nhau mà không đăng kí kết hôn, cũng có thể được pháp luật công nhận là vợ chồng.
- E. Cấm kết hôn với những người có cùng dòng máu về trực hệ và những người có họ trong phạm vi ba đời.

2. Em hãy xử lí những tình huống sau:

- a) Chị H và bạn trai đều 25 tuổi. Hai người có ý định kết hôn nhưng bố mẹ bạn trai của H tìm mọi cách ngăn cản, chia rẽ hai người.

Theo em, nếu chị H và bạn trai tự ý kết hôn thì có vi phạm quy định của pháp luật không? Vì sao?

- b) Anh P và chị Q yêu nhau 5 năm, gia đình hai bên đều mong muốn anh chị tiến đến hôn nhân. Anh P và chị Q đều cho rằng không muốn sự ràng buộc của pháp luật nên sẽ không đăng kí kết hôn. Hai người thống nhất với nhau sẽ chỉ tổ chức đám cưới mời họ hàng, bạn bè rồi về chung sống với nhau.

Nếu em là người thân của chị Q, em sẽ góp ý với chị Q như thế nào? Vì sao?

3. Em hãy giúp bạn trong những trường hợp sau:

- a) Bạn B thắc mắc: Anh K sinh ngày 20/12/2000 yêu chị P sinh ngày 15/5/2003. Hai người quyết định lấy nhau, họ dự kiến đăng kí kết hôn và tổ chức lễ cưới vào ngày 22/12/2020.

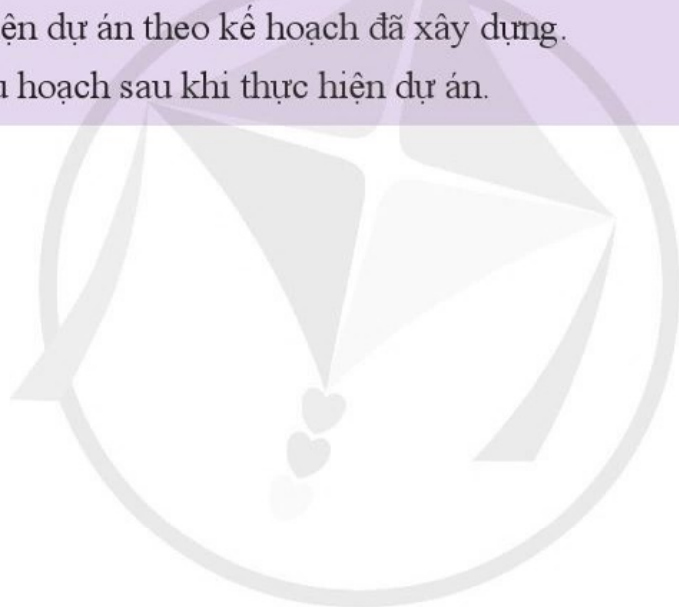
Trong trường hợp này, anh K và chị P đã đủ tuổi kết hôn chưa? Pháp luật quy định như thế nào về cách tính tuổi kết hôn?

- b) Trong một cuộc tranh luận, bạn Q thắc mắc không biết tài sản trong gia đình sẽ thuộc về bố hay mẹ nhiều hơn?

4. Em hãy cùng bạn thực hiện:

Xây dựng kế hoạch thực hiện một dự án nhỏ nhằm tuyên truyền quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về kết hôn, hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng (gợi ý: mục đích, đối tượng tuyên truyền; thời gian, địa điểm tổ chức; hình thức, nội dung tuyên truyền,...).

- Tổ chức thực hiện dự án theo kế hoạch đã xây dựng.
- Viết báo cáo thu hoạch sau khi thực hiện dự án.





Mở đầu

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm gia đình và các chức năng của gia đình.
- Trình bày được các yếu tố xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Nêu được những điểm cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta hiện nay.
- Xác định được trách nhiệm của các thành viên trong mối quan hệ gia đình.
- Thực hiện được trách nhiệm của bản thân trong gia đình.

Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành và giáo dục nhân cách. Các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình vừa là quan hệ pháp lý, vừa là quan hệ tình cảm, đạo đức.

Em hãy cùng bạn thi xem “Ai nhanh hơn” khi kể tên và hát bài hát về chủ đề gia đình.



Khám phá

1. Khái niệm gia đình

Gia đình được hình thành từ rất sớm và đã trải qua một quá trình phát triển lâu dài. Gia đình có ảnh hưởng và tác động mạnh mẽ đến xã hội.

Em hãy đọc đoạn hội thoại dưới đây và trả lời câu hỏi

Nhóm của Lan được giao nhiệm vụ tổ chức trò chơi về chủ đề gia đình, Lan bàn với Hồng và Hải:

Lan: Mình nghĩ, tổ chức cuộc thi sưu tầm các câu nói hay về gia đình, ý các cậu thế nào?

Hải: Tớ thấy được đây, mình lấy câu “Nhà là nơi cuộc sống bắt đầu và tình yêu không bao giờ kết thúc” làm câu đề dẫn, sau đó các đội thi sẽ tìm các câu nói, câu ca dao, tục ngữ có nội dung tương đồng với câu đề dẫn.

Hồng: Có thể bổ sung tìm bài hát, câu hát cho không khí sôi nổi được không các cậu?

Hải: Ý kiến hay, vậy mình tìm thêm cả thơ, ca, hò, vè cho phong phú. Đội thắng cuộc là đội tìm được nhiều câu hay và nội dung sát với câu đề dẫn.

Lan: Thống nhất thế nhé, để tớ làm thành bản kế hoạch chi tiết.



a) Theo em, câu nói “Nhà là nơi cuộc sống bắt đầu và tình yêu không bao giờ kết thúc” thể hiện điều gì?

b) Em hãy chia sẻ những hiểu biết của em về gia đình.



Gia đình là một khái niệm quen thuộc, gắn liền với cuộc sống hằng ngày của mỗi người. Hiện nay do những cách tiếp cận khác nhau nên có nhiều khái niệm về gia đình. Dưới góc độ pháp lý, khái niệm gia đình được ghi trong Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau theo quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc do quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các nghĩa vụ và quyền giữa họ với nhau theo quy định của Luật này”.

Quan hệ hôn nhân được xác lập khi một người nam và một người nữ kết hôn với nhau và trở thành vợ chồng.

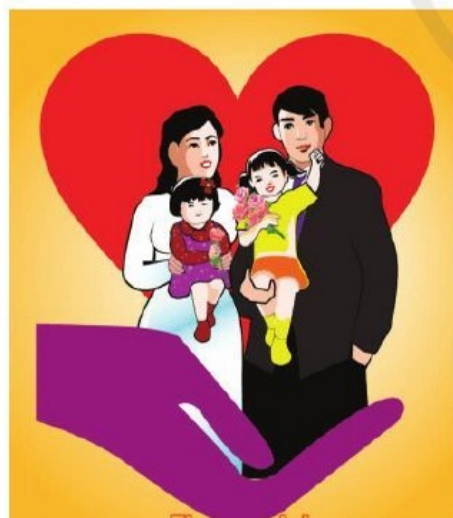
Quan hệ huyết thống hoặc nuôi dưỡng thể hiện trong quan hệ giữa cha mẹ và các con, giữa ông bà với các cháu, giữa anh chị em ruột với nhau.

Nếu xét về quy mô, có gia đình hai thế hệ chung sống bao gồm cha mẹ và con, là kiểu gia đình phổ biến trong xã hội hiện đại, được gọi là gia đình hạt nhân. Cũng có gia đình ba thế hệ bao gồm ông bà, cha mẹ và con chung sống, hoặc gia đình bốn thế hệ trở lên, được gọi là gia đình truyền thống.

2. Chức năng của gia đình

Gia đình có vai trò quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội “gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt”. Quan hệ giữa gia đình và xã hội cũng như quan hệ giữa các thành viên và các thế hệ trong gia đình được thực hiện thông qua các chức năng của gia đình.

Em hãy quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi



a) Em hãy quan sát các hình ảnh bên và gọi tên chức năng của gia đình theo từng ảnh.

b) Ngoài những chức năng này, em còn biết thêm những chức năng nào khác của gia đình. Hãy chia sẻ những gì em biết về các chức năng của gia đình.



Chức năng duy trì nòi giống là chức năng quyết định trong việc đảm bảo duy trì, phát triển các thế hệ tương lai – một trong những yếu tố quyết định sự tồn vong của một dân tộc, một quốc gia. Từ chức năng này, quyền được sinh con, quyền được thừa nhận là cha, mẹ, con, quyền nuôi con nuôi, quyền được hưởng các chế độ phúc lợi về thai sản, ... đã được xác định, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chức năng giáo dục là chức năng rất quan trọng trong hình thành, phát triển nhân cách của các thế hệ trong gia đình, đặc biệt thế hệ trẻ. Ngoài ra, nó còn giúp nuôi dưỡng, kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống trong gia đình và xã hội. Nhân cách, khả năng ứng xử và khả năng thích ứng của mỗi cá nhân đều chịu ảnh hưởng lớn từ giáo dục gia đình. Từ chức năng giáo dục pháp luật đã xác lập các quyền được chăm sóc, giáo dục, đại diện và bảo vệ của các thành viên trong gia đình, ...

Chức năng kinh tế gắn liền với vai trò của gia đình như là một đơn vị kinh tế cơ bản, độc lập của xã hội. Nó giúp cho gia đình tạo dựng cơ sở vật chất đảm bảo cuộc sống của các thành viên. Các chức năng sinh đẻ và giáo dục cũng không thể thực hiện tốt nếu không gắn liền với chức năng kinh tế. Từ chức năng kinh tế, các quyền về sở hữu, thừa kế, tham gia giao dịch, ... đã được hình thành, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chức năng thoả mãn nhu cầu tinh thần, tình cảm là chức năng có ý nghĩa quan trọng trong việc chia sẻ tình cảm yêu thương, gắn bó giữa các thành viên của gia đình. Gia đình vừa là tổ ấm vừa là điểm xuất phát cho con người trưởng thành. Gia đình cũng là nơi bao dung, an ủi cho mỗi cá nhân trước những nỗi buồn, rủi ro, sóng gió trong cuộc sống. Gia đình chính là nơi tình cảm của con người được thoả mãn. Từ chức năng này các quyền được yêu thương, chăm sóc, phát triển, bình đẳng được hình thành và được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Thực hiện những chức năng trên, gia đình sẽ tồn tại và phát triển, đồng thời tác động đến sự tiến bộ chung của xã hội. Các chức năng của gia đình được thực hiện trong sự thúc đẩy, hỗ trợ lẫn nhau, do đó việc phân chia nội dung của từng chức năng chỉ mang tính tương đối. Nhiều khi, các chức năng được thể hiện tổng hợp trong một công việc hoặc nhiều hoạt động của gia đình.

3. Các yếu tố xây dựng gia đình hạnh phúc

Gia đình hạnh phúc vừa là động lực, vừa là mục tiêu của mỗi cá nhân cũng như toàn xã hội. Gia đình hạnh phúc được xem như một quy chuẩn để mọi thành viên trong gia đình cùng hướng tới và xây dựng.

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

1 Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không phân biệt đối xử giữa các con.
(Trích khoản 3 Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014)

2 Tại Hội nghị tọa đàm khoa học “Quan niệm về hạnh phúc của người Việt Nam” do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức năm 2017, giới chuyên môn đã đưa ra các quan điểm khác nhau về vấn đề này. Một số ý kiến cho rằng gia đình hạnh phúc cần được phác hoạ thông qua các yếu tố như ăn ngon, mặc đẹp, có nhà riêng, làm việc mình thích, gia đình hoà thuận, con cháu chăm ngoan, có quan hệ họ hàng tốt,... Có ý kiến đề cập đến gia đình hạnh phúc là đảm bảo thực hiện tốt các chức năng gia đình. Một số tác giả nhấn mạnh đến các giá trị, chuẩn mực như gia đình hoà thuận, các thành viên có ý thức xây dựng gia đình, con cái vâng lời cha mẹ, bình đẳng gia đình là các yếu tố quan trọng để đánh giá, xác định gia đình hạnh phúc.

(Theo *dangcongsan.vn*, ngày 27/6/2021)



- a) Theo em, các ý kiến trong thông tin trên đã đề cập đến những yếu tố nào của gia đình hạnh phúc?
- b) Em hiểu như thế nào về gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc?
- c) Theo em, để xây dựng gia đình hạnh phúc cần có những điều kiện gì?



Một gia đình hạnh phúc là một gia đình có thể đáp ứng được những nhu cầu căn bản về vật chất và tinh thần của mọi thành viên. Do đó các yếu tố xây dựng gia đình hạnh phúc bao gồm: yếu tố kinh tế – vật chất; văn hoá – tình cảm; quan hệ gia đình – xã hội.

Yếu tố kinh tế – vật chất là yếu tố được biểu hiện ở việc mỗi gia đình có đầy đủ các nhu cầu cần thiết như ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh,... Yếu tố này góp phần tái tạo thể chất và tinh thần, duy trì sở thích, sắc thái sinh hoạt riêng của từng gia đình và được xây dựng bằng lao động chân chính, tích cực của từng thành viên nhằm tạo ra của cải vật chất, tăng thu nhập gia đình.

Yếu tố văn hoá – tình cảm được biểu hiện ở việc ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, ngoan hiền và học giỏi, quan hệ trong gia đình giữ vững truyền thống tốt đẹp như kính trên, nhường dưới, mọi người quan tâm chăm sóc lẫn nhau và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Yếu tố này là nền tảng quyết định hạnh phúc gia đình. Điều kiện để thực hiện yếu tố này là tình yêu thương quan tâm chăm sóc của những người thân trong gia đình, sự chia sẻ, hỗ trợ nhau trong công việc, tôn trọng sở thích, mong muốn chính đáng của nhau, tin tưởng, bao dung và có trách nhiệm với nhau.

Yếu tố quan hệ gia đình – xã hội là yếu tố được biểu hiện ở mối quan hệ tốt đẹp giữa gia đình với dòng họ, làng xóm và cộng đồng. Việc được sống trong môi trường thân thiện, an toàn giúp hạnh phúc gia đình được đảm bảo. Yếu tố này đòi hỏi từng thành viên trong gia đình nỗ lực, phấn đấu, học tập để nâng cao hiểu biết về cuộc sống, nhận thức đúng đắn về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, từng thành viên trong gia đình luôn gương mẫu và tuân thủ pháp luật.

Mỗi gia đình có nguồn thu nhập ổn định, thường xuyên; các thành viên trong gia đình có sức khỏe, hiểu biết, tôn trọng, nhường nhịn nhau, ứng xử tế nhị, chân thành với nhau, gia đình sẽ hạnh phúc.

Nhà nước, xã hội có trách nhiệm bảo vệ, hỗ trợ để gia đình thực hiện các quyền về hôn nhân và gia đình như bảo vệ bà mẹ và trẻ em, thực hiện kế hoạch hoá gia đình.

4. Trách nhiệm của các thành viên trong mối quan hệ hôn nhân và gia đình

Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi

Mỗi khi có ai hỏi về điều mà tôi tự hào nhất cho đến bây giờ thì câu trả lời của tôi luôn là: “Tôi tự hào vì được sinh ra trong gia đình tôi, là cháu của ông bà, là con của bố mẹ tôi, là em của anh tôi”.

Gia đình tôi không giàu, rất bình thường. Bà tôi là giáo viên về hưu, bà tuy hiền nhưng rất nghiêm. Ông tôi là bộ đội về hưu, ông rất tốt bụng và hài hước.

Ông bà tôi sinh được ba người con trai. Bố tôi kể, từ nhỏ cả ba người đều rất gần gũi và hoà thuận, bác cả học giỏi nên bố và chú cứ theo gương bác mà học hành, thành đạt. Đến khi các nàng dâu về, sự gần gũi, hoà thuận ấy cứ thế mà tiếp diễn. Bà tôi nghiêm khắc nhưng thương con dâu, luôn chỉ dạy cách chi tiêu, vun vén kinh tế gia đình, tạo điều kiện để các con làm việc, phấn đấu nên chẳng bao giờ có điều tiếng về mẹ chồng nàng dâu.

Mấy anh em chúng tôi là thế hệ thứ ba, chúng tôi gần gũi và thân thiết với nhau từ bé. Cứ cuối tuần là cả gia đình tôi lại tụ họp ở nhà bác cả, ai có gì ngon thì mang đến liên hoan, người lớn thì hát hò còn bọn trẻ chúng tôi túm tụm vào một góc để đọc truyện, xem tivi. Cả nhà từ người lớn tuổi đến trẻ em đều rất vui vẻ.



- Em hãy xác định các mối quan hệ gia đình trong câu chuyện trên. Các thành viên trong gia đình đã thực hiện trách nhiệm của mình trong các mối quan hệ đó như thế nào?
- Hãy chia sẻ những việc em đã làm để thực hiện trách nhiệm của bản thân trong mối quan hệ với các thành viên trong gia đình em.



Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ công việc gia đình; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhau; giữ gìn danh dự, uy tín cho nhau; tạo điều kiện cho nhau học tập nâng cao trình độ và tham gia hoạt động xã hội.

Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ yêu thương con, tôn trọng ý kiến của con; chăm sóc, giáo dục con, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con.

Con có quyền được cha mẹ yêu thương, tôn trọng, được học tập, giáo dục, được phát triển lành mạnh về thể chất, tri tuệ, đạo đức; có bốn phận yêu quý, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình; có nghĩa vụ chăm lo đời sống chung của gia đình; đóng góp thu nhập phù hợp với khả năng của mình.

Các thành viên trong gia đình có quyền, nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, tôn trọng nhau. Trong trường hợp sống chung thì có nghĩa vụ tham gia công việc gia đình, lao động tạo thu nhập, đóng góp công sức, tiền hoặc tài sản khác để duy trì đời sống chung của gia đình phù hợp với khả năng thực tế của mình. Các thành viên trong gia đình quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhằm giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.



Luyện tập và vận dụng

- Em đồng tình, không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?
 - Gia đình chỉ tồn tại quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống.
 - Gia đình hạnh phúc luôn biết giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.
 - Con 15 tuổi sống chung với cha mẹ có nghĩa vụ chăm lo đời sống chung của gia đình.
 - Cha mẹ có nghĩa vụ chăm sóc con, giáo dục con, quyết định việc lựa chọn nghề nghiệp của con khi con thành niên.
 - Trong gia đình, mỗi người chỉ cần hoàn thành công việc của mình.
- Em hãy xử lý các tình huống sau
 - Anh M đầu tư tiền mở một cửa hàng bán bánh ngọt tại nhà. Mỗi tháng, sau khi trừ đi chi phí anh lãi khoảng 20 triệu đồng. Anh M yêu cầu vợ nghỉ việc để ở nhà phụ giúp mình và chăm sóc các con. Mặc dù kiếm được nhiều tiền nhưng khi vợ và các con anh đề nghị cả gia đình mỗi năm đi du lịch một lần thì anh M gạt đi với lý do nếu đi sẽ phải đóng cửa hàng, ảnh hưởng đến lượng khách mua và nguồn thu nhập.

- Em nhận xét như thế nào về suy nghĩ và việc làm của anh M?
- Nếu là con trong gia đình anh M, em sẽ muốn thay đổi điều gì? Vì sao?

b) Bố mẹ của G rất quan tâm đến chuyện học hành của các con. Em gái G rất ngoan và chăm học, ngược lại G không muốn học và cho rằng mình bị bắt học quá nhiều. Biết G thích đá bóng nên bố mẹ thường cho G đi đá bóng vào ngày nghỉ cuối tuần. Chủ nhật vừa rồi, bà của G bị ốm, bố mẹ lại đi công tác xa nên yêu cầu anh em G ở nhà chăm sóc bà. G vùng vằng giận dỗi, cậu nghĩ chăm sóc bà là trách nhiệm của bố mẹ chứ không phải của mình. Nhân lúc bà ngủ, G đã trốn đi đá bóng và giao cho em gái ở nhà trông bà.

- Theo em, suy nghĩ và cách xử sự của G có đúng không? Vì sao?
- Em hãy viết ra các cách có thể làm thay đổi suy nghĩ và cách ứng xử của G.

3. Em hãy giúp bạn

a) Bạn S thắc mắc: Quan niệm “đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm” liệu có phù hợp với nguyên tắc vợ chồng bình đẳng trong quan hệ gia đình không?

Em sẽ giúp bạn giải đáp thắc mắc này như thế nào?

b) N khoe với bạn T là nhà mình được nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá”. Bạn T nói: Gia đình giàu có, nhiều tiền mới đáng hãnh diện.

Nếu em là N, em sẽ nói như thế nào với T?

c) Bạn K hỏi: Trong trường hợp cha mẹ khi về già muốn ăn uống, sinh hoạt riêng nhưng lại mong muốn ở cùng con cháu để lúc khoẻ thì trông nom các cháu, lúc ốm đau thì có con cháu ở bên là đúng hay sai?

Em sẽ giúp K giải đáp câu hỏi này như thế nào?

4. Em hãy cùng bạn thực hiện

Tổ chức cuộc thi “Nhà hùng biện tài ba” về chủ đề “Tình yêu – Hôn nhân – Gia đình” theo các bước sau:

- + Xây dựng kế hoạch (mục đích cuộc thi; đối tượng dự thi: thời gian, địa điểm tổ chức; cách thức thi, bình chọn, tiêu chí chấm điểm,...).
- + Phát động viết bài dự thi (hình thức, nội dung, quy cách của bài viết; cách thức chấm, bình chọn bài viết).
- + Bình chọn bài viết theo tiêu chí đã xây dựng.
- + Thông báo những bài viết được chọn, các tác giả luyện tập để tham gia hội thi hùng biện.
- + Thực hiện tổ chức hội thi theo kế hoạch tại lớp.

Đánh giá: Viết bài thu hoạch.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (trích)

Điều 2. Những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình

1. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng.
2. Hôn nhân giữa công dân Việt Nam thuộc các dân tộc, tôn giáo, giữa người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, giữa người có tín ngưỡng với người không có tín ngưỡng, giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.
3. Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không phân biệt đối xử giữa các con.
4. Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, hỗ trợ trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật thực hiện các quyền về hôn nhân và gia đình; giúp đỡ các bà mẹ thực hiện tốt chức năng cao quý của người mẹ; thực hiện kế hoạch hoá gia đình.
5. Kế thừa, phát huy truyền thống văn hoá, đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam về hôn nhân và gia đình.

Điều 51. Quyền yêu cầu giải quyết li hôn

1. Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Toà án giải quyết li hôn.
2. Cha, mẹ, người thân thích khác có quyền yêu cầu Toà án giải quyết li hôn khi một bên vợ, chồng do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, đồng thời là nạn nhân của bạo lực gia đình do chồng, vợ của họ gây ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khoẻ, tinh thần của họ.
3. Chồng không có quyền yêu cầu li hôn trong trường hợp vợ đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

Điều 68. Bảo vệ quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con (trích)

2. Con sinh ra không phụ thuộc vào tình trạng hôn nhân của cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với cha mẹ của mình được quy định tại Luật này, Bộ luật Dân sự và các luật khác có liên quan.
3. Giữa con nuôi và cha nuôi, mẹ nuôi có các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con được quy định tại Luật này, Luật Nuôi con nuôi, Bộ luật Dân sự và các luật khác có liên quan.
4. Mọi thoả thuận của cha mẹ, con liên quan đến quan hệ nhân thân, tài sản không được làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, cha mẹ mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

CHỦ ĐỀ 2

MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ

Bài 4

DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được thế nào là doanh nghiệp nhỏ.
- Nêu được các lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ.



Mở đầu

Doanh nghiệp nhỏ có vị trí rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở nước ta. Với sự lớn mạnh cả về số lượng, quy mô hoạt động, doanh nghiệp nhỏ đã có đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Em hãy cho biết hiện nay nước ta có bao nhiêu doanh nghiệp nhỏ? Em hãy cùng các bạn chia sẻ những hiểu biết của mình về vai trò của doanh nghiệp nhỏ đối với sự phát triển của đất nước.



Khám phá

1. Thế nào là doanh nghiệp nhỏ

Doanh nghiệp nhỏ phổ biến ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, tuy nhiên việc xác định thế nào về doanh nghiệp nhỏ ở mỗi nước lại có sự khác nhau. Ở Việt Nam, để xem xét thế nào là doanh nghiệp nhỏ thì căn cứ tiêu chí cơ bản dựa về vốn, số lượng người lao động và doanh thu.

Em hãy đọc các thông tin, trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi

Thông tin. Nghị định số 80/2021/NĐ-CP

Điều 5. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa:

1. Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỉ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỉ đồng.

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỉ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỉ đồng.

2. Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỉ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 20 tỉ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỉ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 50 tỉ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp 1. Anh X đầu tư 2 tỉ đồng mở xưởng sản xuất quần áo trẻ em tại gia đình, anh thuê 50 lao động, doanh thu 1 năm khoảng 4 tỉ đồng. Sau khi trừ đi chi phí bỏ ra để sản xuất kinh doanh, anh thu được 500 triệu đồng tiền lãi/năm.

Trường hợp 2. Gia đình bạn M có cơ sở sản xuất nước mắm truyền thống với tổng nguồn vốn của năm là 16 tỉ đồng, thuê 90 lao động và tổng doanh thu của năm khoảng 25 tỉ đồng.



- a) Em hãy chỉ ra các dấu hiệu để nhận biết doanh nghiệp nhỏ được đề cập ở thông tin 1. Theo em, thế nào là doanh nghiệp nhỏ?
- b) Các trường hợp trên đề cập đến những lĩnh vực sản xuất kinh doanh nào của doanh nghiệp nhỏ? Em hãy căn cứ vào tiêu chí để xác định doanh nghiệp nhỏ theo quy định của pháp luật và cho biết các doanh nghiệp trên có phải là doanh nghiệp nhỏ hay không?



Doanh nghiệp nhỏ là doanh nghiệp có quy mô nhỏ về vốn, lao động và doanh thu, được xác định theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh và thu lợi nhuận.

2. Các lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ

Để xác định lĩnh vực kinh doanh phù hợp, các doanh nghiệp nhỏ cần dựa vào nhiều yếu tố như năng lực nội tại của chủ thể sản xuất; điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương và đất nước; nhu cầu thị trường và xu hướng tiêu dùng của xã hội;...

a. Căn cứ vào năng lực nội tại của chủ thể sản xuất

Em hãy quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

1



2



3



4



- Những hình ảnh trên nhắc đến các lĩnh vực sản xuất kinh doanh nào?
- Đặc điểm sản xuất kinh doanh của các ngành nghề đó có phù hợp với doanh nghiệp nhỏ hay không? Vì sao?
- Em hãy liệt kê các ngành nghề kinh doanh khác thích hợp với năng lực nội tại của doanh nghiệp nhỏ.

b. Căn cứ vào điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương và đất nước

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Nằm ở dải đất phía Nam Trung Bộ, tỉnh Khánh Hoà có điều kiện tự nhiên rất thuận lợi cho phát triển kinh tế biển. Ngoài diện tích tự nhiên trên đất liền, Khánh Hoà còn có nhiều vịnh, biển đảo, bán đảo, suối, thác và hang động đẹp. Với vùng biển đảo rộng lớn, hơn 200 hòn đảo lớn nhỏ, tạo thành những tuyến đảo từ ven biển ra đến ngoài khơi.



- Em hãy đọc thông tin bên để xác định các lĩnh vực kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.
- Em hãy cho biết đặc điểm điều kiện kinh tế – xã hội ở địa phương em. Theo em, lĩnh vực kinh doanh nào của doanh nghiệp nhỏ phù hợp với điều kiện đó?

c. Căn cứ vào nhu cầu của thị trường và xu hướng tiêu dùng của xã hội

Em hãy đọc các thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi



- Em hãy xác định lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ phù hợp với xu hướng tiêu dùng ở các nước châu Á.
- Em hãy cùng bạn tìm hiểu nhu cầu thị trường và xu hướng tiêu dùng ở địa phương em để xác định lĩnh vực kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp nhỏ.



Một số lĩnh vực phù hợp với doanh nghiệp nhỏ như: sản xuất, chế biến nông sản; sản xuất các mặt hàng công nghiệp tiêu dùng; các hoạt động mua, bán hàng hoá như đại lý bán hàng, bán lẻ hàng hoá tiêu dùng; các hoạt động dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khoẻ; sửa chữa điện tử, xe máy, ô tô;...



Luyện tập và Vận dụng

- Em hãy cùng bạn vẽ sơ đồ tư duy để làm rõ tiêu chí xác định thế nào là doanh nghiệp nhỏ và chia sẻ với các bạn trong lớp.
- Em hãy đưa ra ý kiến của bản thân về nhận định dưới đây và lấy ví dụ cụ thể để làm sáng tỏ hơn nhận định đó.

“Ngày nay, xu hướng kinh doanh khởi nghiệp sáng tạo (start-up) ngày càng phát triển. Nhiều công ty khởi nghiệp sáng tạo đang hoạt động, trong đó có nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ đã gặt hái được những thành công.”

3. Em hãy cùng bạn chia sẻ những lĩnh vực sản xuất kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp nhỏ (trong các hoạt động: sản xuất, mua bán, dịch vụ).
4. Em hãy giới thiệu một mô hình kinh doanh thương mại điện tử của doanh nghiệp nhỏ mà em biết và chia sẻ những ưu điểm của lĩnh vực kinh doanh này.
5. Em hãy cùng bạn lập kế hoạch tổ chức một buổi tọa đàm về chủ đề “Lĩnh vực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ” và tổ chức thực hiện kế hoạch đó theo gợi ý sau:
 - Lập kế hoạch tổ chức tọa đàm.
 - + Xác định mục đích, yêu cầu;
 - + Dự kiến thời gian, địa điểm, thành phần tham gia;
 - + Xây dựng nội dung (Chương trình; bộ câu hỏi, trò chơi/vấn nghệ,...);
 - + Phân người phụ trách trang trí, dẫn chương trình, mời chuyên gia/đại biểu,...
 - Tổ chức tọa đàm theo kế hoạch.
 - Đánh giá kết quả.
6. Em hãy cùng bạn thiết kế một sơ đồ để thể hiện sự đóng góp của doanh nghiệp nhỏ đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở nước ta.

MỤC TIÊU VÀ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được mục tiêu sản xuất kinh doanh trong một doanh nghiệp nhỏ cụ thể.
- Nhận biết được những nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh trong một doanh nghiệp nhỏ cụ thể.



Mở đầu

Khi tiến hành sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ phải xác định rõ mục tiêu hoạt động cụ thể. Đồng thời, trong quá trình thực hiện mục tiêu đã đề ra, doanh nghiệp nhỏ thường xuyên đối diện với những nhân tố ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh của mình.

Em hãy cùng bạn bình luận ý kiến: Xác định mục tiêu sản xuất kinh doanh là yếu tố quan trọng quyết định sự thành bại của doanh nghiệp nhỏ.



Khám phá

1. Mục tiêu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ

Em hãy quan sát hình ảnh, đọc trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi

1



Trường hợp. Với khát khao và quyết tâm làm giàu trên chính mảnh đất quê hương, chị P đã quyết định đăng kí doanh nghiệp nhỏ với mô hình sản xuất và kinh doanh nấm Linh chi. Mục tiêu ban đầu chị P đặt ra là mở một trại nấm diện tích 1 hec-ta, mỗi năm cung cấp ra thị trường khoảng 8 tấn nấm Linh chi khô.

Trong quá trình trồng nấm, chị P không ngừng học hỏi thêm kinh nghiệm, tham gia các lớp tập huấn kiến thức, kĩ thuật trồng nấm, cũng như đi tham quan các mô hình trồng nấm đạt hiệu quả để tích lũy kinh nghiệm. Song song với việc nâng cao kĩ thuật trồng, chị P cũng xây dựng kế hoạch tiếp thị để phát triển thị trường. Với nỗ lực mở rộng thị trường, chị P dự định tăng doanh số bán hàng lên 24% mỗi năm trong hai năm tới và lợi nhuận tăng khoảng 10%. Nếu các điều kiện kinh doanh thuận lợi, chị dự định mở thêm 1 trại nấm nữa trong một năm tới.

Theo tính toán của chị P, từ mô hình trồng nấm Linh chi của doanh nghiệp hiện nay, sau khi trừ chi phí, tổng thu nhập mỗi năm đem lại cho gia đình chị khoảng 600 triệu đồng. Bên cạnh đó, cơ sở của chị còn tạo việc làm thường xuyên cho 13 lao động địa phương và nhiều lao động thời vụ khác.



- Em hãy cùng bạn liệt kê các mục tiêu của doanh nghiệp nhỏ được thể hiện trong hình ảnh trên và làm rõ từng mục tiêu đó.
- Em hãy xác định mục tiêu của chị P khi đăng kí kinh doanh và sau khi doanh nghiệp thành lập.
- Ngoài những mục tiêu kể trên, em còn biết những mục tiêu nào khác của doanh nghiệp nhỏ?



Mục tiêu cơ bản của doanh nghiệp nhỏ bao gồm: các mục tiêu kinh tế (doanh thu, lợi nhuận, thị phần, năng suất,...); mục tiêu xã hội (tạo việc làm, tham gia hoạt động cộng đồng,...).

2. Các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ

Em hãy quan sát hình ảnh, đọc thông tin, trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi

1



2



3



4



Khi quan sát các hình ảnh trên, em liên tưởng đến điều gì? Em hãy cùng bạn chia sẻ sự ảnh hưởng của từng nhân tố trên đến việc sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ.

Thông tin. Theo khảo sát của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) năm 2020 cho thấy, 87% doanh nghiệp Việt Nam bị tác động bởi đại dịch COVID-19, trong đó có 98% doanh nghiệp nhỏ và vừa.

(Theo Báo cáo “Tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với doanh nghiệp Việt Nam”,
Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), năm 2020)

Trường hợp. Anh X là người khởi nghiệp thành công trong lĩnh vực may mặc, với số vốn ban đầu chỉ 100 triệu đồng. Mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng của thị trường, nhưng với sự nỗ lực và ý tưởng kinh doanh của mình, những năm qua doanh thu của doanh nghiệp đã lên tới hàng chục tỉ đồng. Anh X chia sẻ, để có được thành công như ngày hôm nay, anh đã chú trọng đến các yếu tố, quan trọng nhất là lập kế hoạch cụ thể ngay từ khi bắt tay vào sản xuất kinh doanh. Tiếp theo đó là lựa chọn sản phẩm sao cho phù hợp với khách hàng để đủ sức cạnh tranh với đối thủ. Ngoài ra, vốn cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh. Anh nhấn mạnh dù vốn lớn hay nhỏ, quan trọng là bạn quản lý vốn như thế nào cho khoa học. Lợi nhuận là mục tiêu cao nhất, nhưng cũng là cái bẫy nguy hiểm làm phá sản doanh nghiệp. Không nên vì lợi nhuận mà giảm chất lượng sản phẩm để đạt được mục tiêu đề ra.



Em hãy phân loại các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thành nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài.



Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ chịu ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như: nguồn nguyên liệu, điều kiện tự nhiên của địa phương, tình hình thị trường,... và các yếu tố bên trong như: nguồn vốn tự có và khả năng huy động vốn, ý tưởng kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, năng lực học hỏi kỹ thuật và sự năng động của chủ doanh nghiệp.



Luyện tập và Vận dụng

- Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?
 - Doanh nghiệp nhỏ đóng góp không nhiều đối với sự phát triển kinh tế ở nước ta.
 - Lợi nhuận là mục tiêu cao nhất của doanh nghiệp nhỏ.
 - Để kinh doanh hiệu quả, doanh nghiệp nhỏ nên xác định rõ các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
 - Để nâng cao sức cạnh tranh, doanh nghiệp nhỏ có thể áp dụng mọi biện pháp để hạ thấp chi phí sản xuất.
 - Doanh nghiệp nhỏ chỉ phổ biến ở các nước đang phát triển.
- Em hãy cùng bạn làm rõ mối quan hệ giữa mục tiêu kinh tế và mục tiêu xã hội của doanh nghiệp nhỏ.
- Em hãy nêu một ví dụ về mục tiêu của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể ở địa phương em và cho biết cách thức để doanh nghiệp đạt được các mục tiêu đó.
- Có ý kiến cho rằng, điểm chung của những người khởi nghiệp với mô hình sản xuất kinh doanh nhỏ là khi mới bắt đầu thì họ rất hào hứng. Nhưng sau khoảng 1 đến 2 năm thì rất nhiều người bỏ cuộc, chỉ một số ít giữ được tinh thần ban đầu. Sau 3 – 4 năm thì số lượng doanh nghiệp nhỏ bước đi đúng trên con đường khởi nghiệp còn lại rất ít.
 - Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến trên? Vì sao?
 - Em sẽ đưa ra lời khuyên gì về mục tiêu để giúp các doanh nghiệp nhỏ có thể đến gần hơn với thành công?
- Em hãy sưu tầm những kinh nghiệm để xác định mục tiêu trong sản xuất kinh doanh; cách lập kế hoạch để đạt được mục tiêu đó và chia sẻ với các bạn trong lớp.
- Trải nghiệm:

Em hãy cùng bạn thực hiện một dự án nhỏ để tìm hiểu về mục tiêu, nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ ở địa phương theo gợi ý sau: xác định mục đích, yêu cầu của dự án; lựa chọn doanh nghiệp để thực hiện dự án; dự kiến thời gian, thành phần tham gia; tiến hành thực hiện dự án; tổ chức báo cáo và đánh giá kết quả đạt được trước lớp.

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được những thuận lợi của doanh nghiệp nhỏ.
- Liệt kê được những khó khăn của doanh nghiệp nhỏ.



Mở đầu

Mỗi loại hình doanh nghiệp ở mỗi ngành nghề, lĩnh vực đều có những thuận lợi và khó khăn nhất định. Đối với doanh nghiệp nhỏ có một số thuận lợi và khó khăn nổi bật. Những thuận lợi, khó khăn này xuất phát từ yếu tố nội tại của doanh nghiệp nhỏ và môi trường bên ngoài.

Em hãy cùng các bạn chia sẻ trải nghiệm khi thực hiện dự án ở bài học trước và cho biết những thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ mà em đã tìm hiểu.



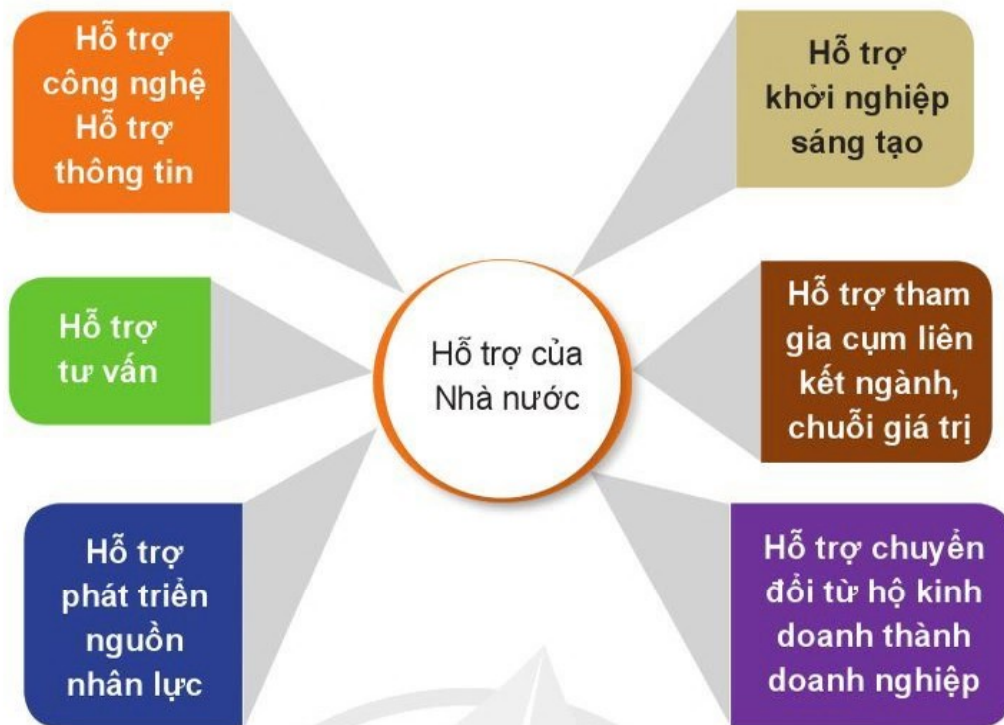
Khám phá

1. Những thuận lợi của doanh nghiệp nhỏ

Em hãy quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi



Hình 1: Đặc điểm của doanh nghiệp nhỏ



Hình 2: Một số chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ



- Em hãy phân tích những đặc điểm của doanh nghiệp nhỏ được nhắc đến ở hình 1. Theo em, những đặc điểm này có thể tạo ra những thuận lợi gì cho doanh nghiệp nhỏ trong quá trình sản xuất kinh doanh?
- Em hãy liệt kê những chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ được thể hiện ở hình 2. Em biết gì về những chính sách đó? Theo em, những chính sách này có thể tạo ra thuận lợi gì cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ?



Một số thuận lợi của doanh nghiệp nhỏ:

- Việc chuẩn bị các nguồn lực sản xuất kinh doanh, thủ tục đăng kí kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ thường nhanh chóng do quy mô vốn thấp, số lượng người lao động không nhiều, chi phí đầu tư thấp.
- Tổ chức quản lí doanh nghiệp nhỏ thường gọn nhẹ, chặt chẽ nên có thể năng động hơn, nhạy bén hơn đối với những thay đổi của thị trường.
- Cơ cấu gọn nhẹ, chủ động và linh hoạt cao hơn về giá cả.
- Môi trường bên ngoài cũng tạo ra những thuận lợi đối với việc kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ, bao gồm các yếu tố như: chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ của Trung ương và địa phương; sự phát triển của thị trường; sự gia tăng ngày càng lớn nhu cầu của người tiêu dùng; sự phát triển của khoa học công nghệ; tiếp cận thông tin thị trường;...

2. Những khó khăn của doanh nghiệp nhỏ

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Thông tin 1. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nước ta phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Do quy mô nhỏ, nên các doanh nghiệp này rất khó tăng năng suất lao động nhờ chuyên môn hoá hay tận dụng lợi thế nhờ quy mô. Mặt khác, vì quy mô nhỏ nên khả năng tập trung vốn để đầu tư, đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất hầu như không có. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhất là trong môi trường hội nhập hiện nay.

Bên cạnh đó, có rất ít mối liên kết giữa các doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp có quy mô lớn hơn. Theo Báo cáo triển vọng phát triển châu Á của Ngân hàng Phát triển châu Á, hiện nay mới chỉ có 21% các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu so với 30% của Thái Lan và 46% của Ma-lay-xi-a.

(Theo Báo điện tử Tạp chí tài chính, ngày 03/02/2019)

Thông tin 2. Theo Số liệu điều tra năm 2019 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện cho thấy, có tới 35% doanh nghiệp cho rằng khó khăn lớn nhất mà họ gặp phải là tiếp cận nguồn vốn. Các doanh nghiệp nhỏ thường phải chịu chi phí vay đắt đỏ hơn so các doanh nghiệp vừa và lớn. Đáng lưu ý là doanh nghiệp sẽ không thể vay vốn nếu không có tài sản thế chấp; đồng thời, thủ tục vay vốn phiền hà.

(Theo vneconomy.vn, ngày 19/01/2021)



- Em hãy cho biết mỗi thông tin đề cập đến khó khăn nào của doanh nghiệp nhỏ. Theo em, những khó khăn này ảnh hưởng gì đến việc sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ?
- Em hãy cùng bạn thảo luận và lấy ví dụ cụ thể về những khó khăn khác mà doanh nghiệp nhỏ ở Việt Nam đang phải đối mặt.



Doanh nghiệp nhỏ đối mặt với nhiều khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh như: việc tiếp cận vốn vay, lựa chọn máy móc công nghệ hiện đại, nguồn khách hàng, cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn, kết nối mở rộng kinh doanh,...



Luyện tập và Vận dụng

- Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây. Vì sao?
 - Mặc dù vốn đầu tư thấp nhưng doanh nghiệp nhỏ vẫn có khả năng trang bị những công nghệ mới và tương đối hiện đại.

B. Tổ chức quản lý doanh nghiệp nhỏ thường gọn nhẹ, chặt chẽ nên có thể năng động hơn, nhạy bén hơn đối với những thay đổi của thị trường.

C. Doanh nghiệp nhỏ rất năng động nhưng cũng rất dễ bị tổn thương, phá sản.

D. Doanh nghiệp nhỏ linh hoạt nên sức cạnh tranh cao hơn các doanh nghiệp lớn.

2. Em hãy liệt kê những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ ở địa phương em. Những chính sách đó góp phần thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ như thế nào?

3. Có nhận định cho rằng: Hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra những lợi thế cho doanh nghiệp Việt Nam nhưng cũng khiến cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ gặp phải những thách thức rất lớn.

Em hãy cùng bạn bình luận và làm rõ nhận định trên. Theo em, những thách thức mà doanh nghiệp nhỏ phải đối mặt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế là gì?

4. Em hãy cùng bạn tìm hiểu những thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại điện tử và chia sẻ với các bạn trong lớp.

5. Em hãy sưu tầm thông tin về những thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ ở nơi em sinh sống và báo cáo kết quả trước lớp.

Bài 7 QUY TRÌNH TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ

Yêu cầu cần đạt

- Lập được quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ.
- Yêu thích hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động học hỏi quy trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ.

Mở đầu

Để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra, doanh nghiệp nhỏ cần xây dựng quy trình tổ chức, hoạt động một cách cụ thể, hợp lý.

Em hãy chia sẻ ý kiến của mình về nhận định: Khi xây dựng được quy trình khoa học, doanh nghiệp sẽ giảm thiểu rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh. Theo em, việc xây dựng quy trình tổ chức, hoạt động có ý nghĩa như thế nào đối với doanh nghiệp nhỏ.

Khám phá

1. Quy trình thành lập doanh nghiệp nhỏ

Em hãy quan sát hình ảnh, đọc tình huống và trả lời câu hỏi



Tình huống. Thấy nhu cầu về hàng điện máy của người dân tăng cao, anh D có ý định thành lập một doanh nghiệp nhỏ kinh doanh hàng điện máy tại thị xã. Anh D trao đổi việc này với bạn anh là anh T về ý định thành lập một doanh nghiệp nhỏ kinh doanh hàng điện máy nhưng chưa biết cần phải chuẩn bị những gì, cũng chưa

hiểu rõ về thủ tục, quy trình thành lập doanh nghiệp mới như thế nào, đăng kí thành lập doanh nghiệp ở đâu? Anh T cho rằng, để đăng kí thành lập doanh nghiệp cần chuẩn bị hồ sơ thành lập doanh nghiệp sau đó tiến hành đăng kí kinh doanh.



- a) Khi quan sát các hình ảnh trên, em liên tưởng đến các bước nào trong quy trình thành lập doanh nghiệp nhỏ?
- b) Em hãy nhận xét ý kiến của anh T trong tình huống trên.
- c) Em hãy cùng bạn tìm hiểu quy định của pháp luật hiện hành để giúp anh D hiểu rõ về quy trình thành lập doanh nghiệp nhỏ.



Quy trình thành lập doanh nghiệp nhỏ gồm 3 bước cơ bản:

– Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ thành lập doanh nghiệp. Hồ sơ thành lập doanh nghiệp mới bao gồm giấy đề nghị đăng kí doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lí của cá nhân (bản sao chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu/căn cước công dân công chứng không quá 6 tháng và còn hiệu lực).

– Bước 2: Đăng kí thành lập doanh nghiệp. Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được uỷ quyền có thể đăng kí thành lập doanh nghiệp trực tiếp với cơ quan đăng kí kinh doanh (phòng Đăng kí kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hay qua mạng thông tin điện tử.

– Bước 3: Hoàn thiện thủ tục sau khi thành lập doanh nghiệp. Sau khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định và được cấp giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp, doanh nghiệp phải hoàn thiện thủ tục pháp lí sau khi thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ

Em hãy đọc trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi

Sau khi hoàn tất thủ tục đăng kí kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân chế biến nông sản của anh A đã tiến hành sản xuất kinh doanh bắt đầu từ việc chuẩn bị, mua sắm các yếu tố đầu vào phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp mình.

Sau khi đã hoàn thành việc chuẩn bị, doanh nghiệp đã bắt tay vào sản xuất. Doanh nghiệp đã triển khai nhập nguyên liệu nông sản sạch để tiến hành chế biến bằng công nghệ hiện đại thành nhiều loại sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

Trên cơ sở kế hoạch bán hàng được xây dựng, nhờ đã tìm hiểu thị trường kĩ càng và đẩy mạnh tiếp thị, lại sản xuất ra các sản phẩm chất lượng cao, giá thành hợp lí, đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm,... doanh nghiệp của anh A đã trở thành một đối tác đáng tin cậy trên thị trường, có một lượng khách hàng đông đảo.

Sau một năm kể từ khi đăng kí thành lập, doanh nghiệp của anh A đã có quy trình sản xuất tương đối ổn định. Doanh nghiệp đã tiếp tục sử dụng nguồn tiền thu được từ bán hàng sau khi đã trả những công nợ phải trả và thu hồi những công nợ phải thu kết hợp với nguồn vốn tích lũy để tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo ra một quy trình vận động liên tục giữa tiền và hàng của doanh nghiệp.



- a) Em hãy mô tả thứ tự và làm rõ nội dung các bước trong quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp trên.
- b) Em hãy cùng bạn sơ đồ hoá quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp đó.



Quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ là một quy trình vận động liên tục bao gồm các bước cơ bản sau:

Bước 1: Chuẩn bị các yếu tố đầu vào bao gồm nhà xưởng, văn phòng, cửa hàng, mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu, thuê lao động,...

Bước 2: Tiến hành sản xuất kinh doanh theo lĩnh vực hoạt động, ngành hàng sản xuất kinh doanh đã đăng kí của doanh nghiệp.

Bước 3: Bán hàng và thu hồi vốn.



Luyện tập và Vận dụng

1. Em hãy cùng bạn sơ đồ hoá toàn bộ quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ thể hiện rõ 2 giai đoạn: giai đoạn thành lập và giai đoạn tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp.
2. Em hãy cùng bạn thảo luận và làm rõ vị trí, vai trò và mối quan hệ giữa các bước trong quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ.
3. Khi xây dựng quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ, anh Q là chủ doanh nghiệp đã đưa ra phương án tổ chức doanh nghiệp như sau:

Tổ chức sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp X

BỘ PHẬN KINH DOANH

- Quản lý khách hàng;
- Thông tin đơn đặt hàng;
- Kiểm tra tình trạng kho hàng.

BỘ PHẬN MUA HÀNG

- Lựa chọn nhà cung cấp;
- Tiến hành mua hàng và theo dõi đơn hàng.

BỘ PHẬN KẾ TOÁN

- Xuất đơn bán hàng;
- Kiểm soát chi phí, doanh thu;
- Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

BỘ PHẬN NHÂN SỰ

- Quản lý nhân sự (hồ sơ, đào tạo);
- Sắp xếp, phân công người lao động.

BỘ PHẬN KHO

- Quản lý, điều hành nhập – xuất kho;
- Báo cáo tình trạng tồn kho.

BỘ PHẬN SẢN XUẤT

- Quyết định mức sản xuất;
- Thống kê các nguồn lực cần thiết để sản xuất (nhân công, nguyên vật liệu,...).

Anh Q băn khoăn không biết bố trí các bộ phận này sao cho dễ dàng để anh có thể kiểm soát được hoạt động của doanh nghiệp.

Em và các bạn hãy thảo luận mối liên hệ giữa các bộ phận tổ chức sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đưa ra lời khuyên cho anh Q để anh có thể tổ chức, quản lý doanh nghiệp hiệu quả nhất.

4. Em hãy cùng bạn lên ý tưởng một lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ phù hợp với thực tiễn địa phương và thực hành lập quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp đó theo gợi ý sau:

- Xác định lĩnh vực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Dự kiến quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp. (Tham vấn ý kiến của giáo viên, chuyên gia để xác định các bước trong quy trình).
- Thiết kế các bước trong quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp dưới dạng đồ họa thông tin.
- Chia sẻ kết quả với các bạn trong lớp.

5. Em hãy thực hiện một dự án nhỏ để tìm hiểu một bước (ví dụ như bước sản xuất, bán hàng,...) trong quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ cụ thể và viết báo cáo kết quả thu được.

Yêu cầu cần đạt

- Phân tích được bài học thành công và thất bại trong quá trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể.
- Yêu thích hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động học hỏi những bài học thành công của doanh nghiệp.

**Mở đầu**

Sản xuất kinh doanh là một lĩnh vực hoạt động chứa đựng nhiều thử thách đối với mỗi doanh nghiệp. Những kết quả kinh doanh tốt, những thành công đạt được sẽ giúp các doanh nghiệp nhỏ khẳng định vị trí của mình và có thể là bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp khác. Đồng thời, các doanh nghiệp nhỏ cũng không tránh khỏi được những thất bại trong kinh doanh.

Em hãy chia sẻ ý kiến của mình về nhận định: Trải nghiệm thất bại sau đó thành công là điều tốt. Nhưng tốt hơn cả là quan sát, học hỏi để tránh khỏi những thất bại không đáng có.

**Khám phá****1. Bài học thành công của doanh nghiệp nhỏ cụ thể**

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Thành công ban đầu của chuỗi cửa hàng đồ ăn

“Phong cách mới” tại thành phố X

Được thành lập từ năm 2015, cửa hàng đầu tiên trong chuỗi cửa hàng đồ ăn của anh M đi vào hoạt động đã tạo ra điểm nhấn trên thị trường trong việc mang đến những món ăn mới lạ của ẩm thực Âu – Á kết hợp lối thiết kế sang trọng, đẹp mắt.

Vừa ra mắt, cửa hàng đã lập tức thu hút được giới trẻ. Khách hàng đến đây không chỉ để thưởng thức đồ ăn, đồ uống mà còn để chụp ảnh tại các vị trí đẹp với cách trang trí mới lạ, hiện đại. Trước những đối thủ cạnh tranh lớn có thương hiệu quốc tế và trong nước đã ghi dấu ấn trên thị trường, chuỗi cửa hàng của anh M là một hiện tượng mới thu hút khách hàng trẻ. Trong giai đoạn đầu kinh doanh, những khách hàng trẻ tuổi đã phản hồi tích cực. Cửa hàng liên tục đông khách cho thấy chủ doanh nghiệp này đang đi đúng hướng. Doanh nghiệp có thể tiếp tục tăng trưởng nhờ tìm ra một

khoảng trống đáng kể trong thị trường. Anh M bắt đầu mở cửa hàng thứ hai và thu hút được cả khách hàng trong nước và nước ngoài. Liên tiếp sau đó là chuỗi các cửa hàng liên kết, góp vốn kinh doanh gắn với thương hiệu của anh M ra đời. Tại thời điểm phát đạt nhất, chuỗi có đến 18 cửa hàng ở cả thành phố X và thành phố Y.



- a) Anh M đã tận dụng được những yếu tố gì để tạo nên thành công ban đầu cho doanh nghiệp?
- b) Em hãy chỉ ra những yếu tố thuộc về môi trường kinh doanh tại thành phố X và những yếu tố từ phía chủ doanh nghiệp để có thể thành công trong hoạt động kinh doanh.
- c) Em học được điều gì từ bài học thành công của doanh nghiệp trên?



Thành công của doanh nghiệp nhỏ thường đến từ sự kết hợp của các yếu tố như: có ý tưởng kinh doanh tốt, phán đoán được cơ hội, nhanh nhạy trước yêu cầu mới của thị trường, tạo ra sự khác biệt của sản phẩm, có phương án kinh doanh hiệu quả để thu hồi vốn và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, ứng dụng thành tựu của khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Bài học thất bại của doanh nghiệp nhỏ cụ thể

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Những vấn đề trong quá trình kinh doanh của chuỗi cửa hàng đồ ăn “Phong cách mới”

Ba năm sau khi mở cửa hàng đầu tiên, hoạt động của chuỗi cửa hàng đồ ăn của anh M chững lại. Người tiêu dùng bắt đầu rời xa dần vì thực đơn của quán không còn đặc sắc trong khi nhiều lựa chọn khác đã xuất hiện trên thị trường.

Tiếp sau đó, xuất hiện thông tin về việc chiếm dụng vốn kinh doanh khiến cho doanh nghiệp của anh M càng gặp khó khăn. Vụ việc chưa được phân xử, nhưng tiếng xấu này đã khiến hoạt động kinh doanh của chuỗi cửa hàng bị ảnh hưởng không nhỏ. Các cửa hàng của anh M liên tiếp phải đóng cửa, tháo biển và sang nhượng. Sang đến năm thứ tư kể từ ngày mở cửa hàng đầu tiên,



- a) Những dấu hiệu nào cho thấy việc kinh doanh của chuỗi cửa hàng đồ ăn “Phong cách mới” bắt đầu gặp khó khăn?
- b) Em hãy chỉ ra những yếu tố thuộc về môi trường kinh doanh và những yếu tố từ phía chủ doanh nghiệp làm nảy sinh khó khăn cho hoạt động kinh doanh của chuỗi cửa hàng “Phong cách mới”.
- c) Em rút ra được bài học gì từ thất bại của anh M?

anh M, chủ doanh nghiệp sáng lập ra chuỗi cửa hàng đồ ăn “Phong cách mới” không còn đảm nhiệm chức vụ điều hành. Doanh nghiệp được chuyển nhượng hoàn toàn cho đối tác nước ngoài điều khiển.



Thất bại của doanh nghiệp nhỏ có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau gây ra, nhưng nguyên nhân chủ yếu là: mức độ cạnh tranh gay gắt trên thị trường mà sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ thường hạn chế; chủ doanh nghiệp không duy trì được thế mạnh của sản phẩm, không tích cực đổi mới sáng tạo, chiến lược kinh doanh không phù hợp, thiếu kỹ năng quản lý doanh nghiệp nói chung.



Luyện tập và Vận dụng

1. Em hãy cùng bạn thảo luận, nêu các biện pháp để có thể giúp doanh nghiệp nhỏ thành công trong sản xuất kinh doanh theo gợi ý dưới đây:

- Cách tìm kiếm thị trường;
- Cách tạo sự khác biệt cho sản phẩm;
- Cách tạo ấn tượng tốt ngay từ ban đầu đối với khách hàng;
- Cách gây dựng và tạo danh tiếng;
- Cách lập kế hoạch kinh doanh.

Ngoài những yếu tố trên, em còn biết yếu tố nào có thể giúp doanh nghiệp nhỏ thành công trong sản xuất kinh doanh.

2. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- A. Để tránh thất bại trong sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp nhỏ cần dự đoán những rủi ro có thể xảy ra và phải chấp nhận thất bại nếu nó xảy ra.
- B. Trong sản xuất kinh doanh, có những thất bại cứ lặp đi lặp lại.
- C. Nếu doanh nghiệp nhỏ quan sát một cách kỹ càng, học hỏi một cách chân thành thì có thể tránh được thất bại và tiết kiệm được cả thời gian cũng như tiền bạc.
- D. Doanh nghiệp nhỏ hoàn toàn có thể tránh được các thất bại trong sản xuất kinh doanh.

3. Em hãy đọc tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi.

Mạnh và Đức tranh luận với nhau về con đường để đi đến thành công trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ.

Mạnh: Tớ cho rằng, doanh nghiệp nhỏ muốn thành công cần phải có chiến lược kinh doanh hợp lí; tư duy đổi mới – sáng tạo; có quy trình tổ chức, hoạt động hiện đại,...

Đức: Mình thì lại nghĩ rằng, trong sản xuất kinh doanh, yếu tố may mắn mới quyết định sự thành công của doanh nghiệp.

Em hãy bình luận các ý kiến trên và đưa ra quan điểm của bản thân.

4. Em hãy sưu tầm các bài học thành công đến từ thất bại của doanh nghiệp nhỏ và chia sẻ với các bạn trong lớp.
5. Em hãy cùng bạn đóng vai để tổ chức buổi phỏng vấn doanh nghiệp nhỏ với chủ đề “Bài học thành công của doanh nghiệp nhỏ”.
6. Em hãy viết bài thu hoạch những điều học được từ thành công và thất bại của doanh nghiệp nhỏ và chia sẻ với các bạn trong lớp.



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm, các nguyên tắc của pháp luật hình sự.
- Thực hiện một số hoạt động tuyên truyền về pháp luật hình sự.

**Mở đầu**

Trong cuộc sống, bên cạnh những điều tốt đẹp, chúng ta còn bắt gặp những hành vi vi phạm pháp luật như vượt đèn đỏ, huỷ hoại tài sản của người khác, đánh người thi hành công vụ..., trong số đó có những hành vi vi phạm được xác định là vi phạm pháp luật hình sự.

Em hãy kể lại một vi phạm pháp luật hình sự mà em biết.

**Khám phá****1. Pháp luật hình sự là gì?**

Em hãy đọc hội thoại, trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi

Hội thoại. Khi thảo luận về pháp luật hình sự, hai bạn Nam và Dũng trao đổi với nhau:

Nam: Mình thấy trên ti vi các cô chú hay nói về tội phạm, vậy có phải mọi hành vi vi phạm pháp luật đều là tội phạm không?

Dũng: Theo mình thì, tội phạm là hành vi như trộm cắp, buôn bán ma túy, buôn bán người. Tội phạm có nhiều loại lắm!

Nam: Vậy, tội phạm là hành vi gây nguy hiểm cho mọi người phải không?

Dũng: Đúng, nên hình phạt dành cho tội phạm là nặng nhất.

Nam: Mình thấy trên 18 tuổi là người thành niên, vậy người 14 tuổi mà thực hiện hành vi vi phạm thì có bị xử lí hình sự không?

Dũng: Có trường hợp người 14 tuổi cũng bị Toà án xét xử đấy, nên chắc là có bị xử lí hình sự.

Trường hợp. K đã đủ 16 tuổi sử dụng xe đạp điện đi trên đường. Do phóng nhanh, vượt ẩu và không quan sát xung quanh nên đã đâm xe vào chị A làm chị A bị thương nặng phải điều trị trong bệnh viện, tỉ lệ tổn thương cơ thể tới 40%.



- a) Em hãy nhận xét ý kiến của Nam và Dũng về tội phạm, hình phạt trong đoạn hội thoại trên.
- b) Trong trường hợp trên, K có lỗi không? Vì sao?
- c) K có thể bị xử lý hình sự không? Vì sao?



Pháp luật hình sự là hệ thống các quy phạm pháp luật xác định những hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm, quy định hình phạt có thể áp dụng cho các tội phạm đó.

Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện và phải chịu hình phạt.

Lỗi thể hiện thái độ của người có hành vi biết là không đúng pháp luật, gây ra hậu quả không tốt, nhưng vẫn cố ý hoặc vô ý để mặc cho sự việc xảy ra.

Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước, được quy định trong Bộ luật Hình sự, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội, nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó.

Hình phạt bao gồm hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Hình phạt chính: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, trục xuất, tù có thời hạn, chung thân, tử hình.

Hình phạt bổ sung: cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm các công việc nhất định; cấm cư trú; quản chế; tước một số quyền công dân; tịch thu tài sản.

Khi một người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là họ đã xâm hại đến một số quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, hình phạt được áp dụng với người thực hiện những hành vi được coi là tội phạm, được quy định trong Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tội phạm được chia thành 4 mức khác nhau, tương ứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội là các khung hình phạt, cụ thể:

Tội phạm ít nghiêm trọng là loại tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn.

Phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 3 năm.

Tội phạm nghiêm trọng là loại tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn.

Phạt tù từ trên 3 năm đến 7 năm.

Tội phạm rất nghiêm trọng là loại tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm rất lớn.

Phạt tù từ trên 7 năm đến 15 năm.

Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là loại tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn.

Phạt tù trên 15 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.

2. Nguyên tắc của pháp luật hình sự

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Thông tin 1. Pháp luật hình sự không áp dụng hình phạt tù chung thân, tử hình đối với phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người dưới 18 tuổi khi họ thực hiện hành vi phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Pháp luật hình sự có nhiều quy định tạo điều kiện cho người phạm tội tự cải tạo, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.

Thông tin 2. Người bị tâm thần thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự vì họ không có lỗi, họ không nhận thức được hành vi của mình.

Thông tin 3. Người có chức vụ, quyền hạn phạm tội tham nhũng bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.



- Theo em, vì sao pháp luật hình sự không áp dụng hình phạt chung thân, tử hình cho những đối tượng trong thông tin 1?
- Tại sao người bị tâm thần không bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi họ thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội?
- Em hãy nhận xét việc xử lý hình sự đối với người có chức vụ phạm tội.
- Theo em, pháp luật hình sự được thực hiện dựa trên những nguyên tắc nào?



Pháp luật hình sự được xây dựng trên những nguyên tắc sau:

Nguyên tắc pháp chế: Tất cả các vấn đề về tội phạm và hình phạt đều phải được quy định cụ thể, rõ ràng trong Bộ luật Hình sự. Việc xác định tội phạm và hình phạt trong áp dụng pháp luật đều phải dựa trên các điều luật cụ thể. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt hoặc miễn giảm hình phạt và các biện pháp khác đều phải do Luật Hình sự quy định.

Nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật: Quy định tất cả tội phạm và các hình phạt đều bình đẳng đối với tất cả mọi người, đối với tất cả những người có hành vi phạm tội.

Nguyên tắc nhân đạo: Hậu quả mà người phạm tội phải chịu theo pháp luật hình sự là hình phạt, biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước. Pháp luật hình sự xác định hình phạt không gây đau đớn về thể xác, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người phạm tội. Đối với hình phạt tù chung thân và hình phạt tử hình cũng đã giới hạn phạm vi.

Nguyên tắc hành vi và có lỗi: Pháp luật hình sự không cho phép truy cứu trách nhiệm hình sự một người về tư tưởng của họ, mà chỉ được truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của họ, khi hành vi đó thoả mãn các dấu hiệu của tội phạm cụ thể được pháp luật hình sự quy định.

Gắn liền với nguyên tắc hành vi là nguyên tắc có lỗi. Pháp luật hình sự chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự một người về hành vi gây thiệt hại cho xã hội chỉ khi người đó có lỗi.

Nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự: Trách nhiệm hình sự được xác định đúng cho từng người phạm tội. Hình phạt áp dụng cho người phạm tội cụ thể phải tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm đã gây ra và phải phù hợp với nhân thân cũng như hoàn cảnh người phạm tội.

Nguyên tắc dân chủ: Luật Hình sự bảo vệ và tôn trọng các quyền dân chủ của công dân trong tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, kiên quyết xử lý các hành vi xâm phạm quyền dân chủ của công dân. Quyền lợi của công dân được ghi nhận một cách bình đẳng, được bảo vệ như nhau. Luật Hình sự ghi nhận việc đấu tranh phòng ngừa và phát hiện và chống tội phạm là sự nghiệp của toàn dân, toàn xã hội.



Luyện tập và Vận dụng

1. Khẳng định nào sau đây đúng? Vì sao?
 - A. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi loại tội phạm.
 - B. Người dưới 18 tuổi phạm tội có thể bị áp dụng mọi loại hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.
 - C. Hình phạt chỉ áp dụng đối với hành vi được coi là tội phạm và được quy định trong Bộ luật Hình sự.
 - D. Công an có thẩm quyền yêu cầu người phạm tội phải chịu hình phạt là cảnh cáo đối với hành vi vượt đèn đỏ.
2. Em tán thành hay không tán thành với ý kiến nào sau đây? Vì sao?
 - A. Chị A đang nuôi con 21 tháng tuổi nên không bị áp dụng hình phạt tù chung thân.
 - B. Anh N điều khiển xe gắn máy trong tình trạng say rượu và gây tai nạn trên đường nên bị xử lý hình sự.
 - C. Em T đủ 15 tuổi phạm tội nghiêm trọng nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
 - D. Ông B là chủ tịch tỉnh X phạm tội tham nhũng nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
 - E. Bà M sử dụng mạng máy tính để đánh bạc trái phép nên bị phạt tù từ 3 năm đến 7 năm.
3. Anh P bị kết án về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về gia đình, anh P đã rủ rê lôi kéo các bạn học sinh trong lớp của em là D, E, G sử dụng trái phép chất ma túy.
Em hãy nêu những việc cần làm để giúp các bạn D, E, G hiểu và không vi phạm pháp luật hình sự.
4. Chị A và anh B là người yêu cũ của nhau, hiện nay anh B đã kết hôn. Anh B đã xâm nhập vào tài khoản cá nhân trên mạng xã hội để đọc tin nhắn của chị A và thấy một đoạn hội thoại chị A nói xấu vợ chồng mình với bạn bằng những thông tin không chính xác. Vợ chồng anh B đã chụp lại toàn bộ đoạn hội thoại rồi đăng lên mạng xã hội và lăng mạ, sỉ nhục chị A. Chị A đã xin lỗi nhưng vợ chồng anh B vẫn tiếp tục hành vi của mình trong một thời gian dài, làm ảnh hưởng đến tinh thần và thể chất của chị A.
Theo em, trong trường hợp này có hành vi vi phạm pháp luật hình sự không? Vì sao?
Nếu là người thân của chị A, em sẽ làm gì để bảo vệ chị A?

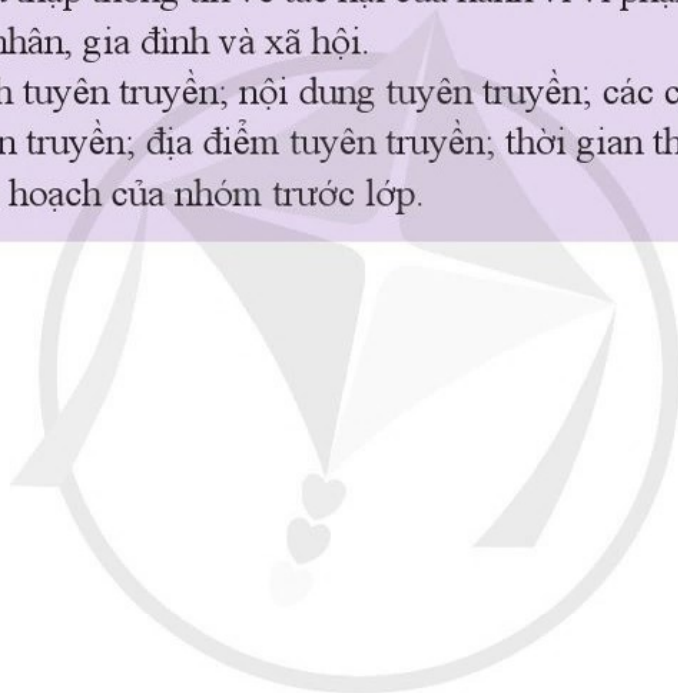
5. Em hãy xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo kế hoạch cuộc thi vẽ tranh cổ động nhằm tuyên truyền về pháp luật hình sự.

Gợi ý:

- Lập kế hoạch: Mục đích, thể lệ, đối tượng dự thi, thời gian đăng kí, hình thức thi, yêu cầu về sản phẩm, tiêu chí chấm điểm, cơ cấu giải thưởng, xây dựng chương trình,...
- Tổ chức cuộc thi vẽ tranh theo kế hoạch: Địa điểm tổ chức, cách trưng bày sản phẩm, ban giám khảo,...

6. Em hãy cùng các bạn trong nhóm xây dựng một dự án nhỏ nhằm tuyên truyền về tác hại của hành vi vi phạm pháp luật hình sự đối với cá nhân, gia đình và xã hội, theo gợi ý:

- Khảo sát, thu thập thông tin về tác hại của hành vi vi phạm pháp luật hình sự đối với cá nhân, gia đình và xã hội.
- Lập kế hoạch tuyên truyền; nội dung tuyên truyền; các công việc cần chuẩn bị cho tuyên truyền; địa điểm tuyên truyền; thời gian thực hiện.
- Trình bày kế hoạch của nhóm trước lớp.



Yêu cầu cần đạt

- Nêu được nội dung cơ bản của pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên.
- Tích cực, chủ động tham gia hoạt động tuyên truyền pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên.
- Trình bày được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong các tình huống đơn giản thường gặp.



Mở đầu

Người chưa thành niên chưa phát triển hoàn thiện về mặt thể chất và tâm sinh lý cũng như nhận thức nên dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường xã hội. Từ thực tế đó, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã dành một chương quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Em hãy chia sẻ những điều em biết về người chưa thành niên và những quy định của pháp luật dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội.



Khám phá

1. Nguyên tắc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi

Em hãy đọc các trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1. A (17 tuổi) phạm tội trộm cắp tài sản trị giá 5 triệu đồng (tội phạm ít nghiêm trọng, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự). Cách đây 2 năm, A đã phạm tội cướp tài sản (Điều 168 Bộ luật Hình sự) và bị áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Sau khi chấp hành xong thời hạn, trở về với xã hội A lại tiếp tục hút chích ma túy, đánh bạc và thường xuyên gây gổ với mọi người. Vì vậy, với tội trộm cắp tài sản lần này việc miễn trách nhiệm hình sự với A là không thể, các cơ quan có thẩm quyền cần áp dụng các biện pháp xử lý hình sự mạnh hơn.

Trường hợp 2. C bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội giết người (theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm tù giam, tù chung thân hoặc tử hình. A thực hiện hành vi phạm tội khi 16 tuổi 9 tháng.



- a) Em hãy căn cứ vào thông tin để xác định những nguyên tắc xử lý hình sự với người dưới 18 tuổi được thể hiện trong từng trường hợp.
- b) Em hãy bình luận tính nhân đạo khi xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.



Pháp luật hình sự quy định một số nguyên tắc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi như sau:

Nguyên tắc 1: Bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi phạm tội và việc xử lý chủ yếu nhằm mục đích giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm để phát triển lành mạnh.

Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tiến hành hoạt động xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội, cần thấy rằng quyết định đưa ra là phù hợp nhất, để giúp cho đối tượng này nhận thức sai lầm và phát triển tốt, vì họ là người chưa thành niên, ưu tiên áp dụng biện pháp giáo dục, thuyết phục.

Nguyên tắc 2: Chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự người dưới 18 tuổi phạm tội trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào đặc điểm nhân thân của họ, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và yêu cầu phòng ngừa tội phạm.

Nguyên tắc 3: Toà án chỉ áp dụng hình phạt nếu xét thấy việc áp dụng các biện pháp giáo dục không đạt hiệu quả.

Hình phạt tước tự do dễ ảnh hưởng đến quá trình phục hồi, tái hoà nhập cộng đồng của người dưới 18 tuổi cũng như ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của họ. Do vậy, hình phạt tù chỉ được áp dụng khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Nguyên tắc 4: Không áp dụng các hình phạt tử hình, tù chung thân đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; hạn chế áp dụng hình phạt tù có thời hạn và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Theo quy định của Bộ luật Hình sự, đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội nếu điều luật áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất không áp dụng quá 18 năm tù.

Nguyên tắc 5: Án đã tuyên đối với người chưa đủ 16 tuổi phạm tội không được tính để xác định tái phạm hay tái phạm nguy hiểm.

2. Các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự

Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi

T (15 tuổi) và rất ham chơi điện tử, game online. Do chơi nhiều, không có tiền trả, T phải ghi nợ. Chẳng mấy chốc, số tiền nợ của T đã lên đến hàng triệu. T đã lấy trộm 4 triệu của chị H để trả nợ. Cơ quan có thẩm quyền đã kết luận: T dưới 18 tuổi nên phải chịu biện pháp giám sát, giáo dục và được miễn trách nhiệm hình sự.



- Theo em, hành vi nào của T phải bị phê phán? Vì sao T phải chịu biện pháp giám sát, giáo dục mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự?
- Em có thể nói gì về biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội?



Theo quy định của pháp luật hình sự, các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi được miễn trách nhiệm hình sự bao gồm: khiển trách, hoà giải tại cộng đồng và giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Khiển trách là sự nhắc nhở, phê phán của Nhà nước đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự, nhằm giúp họ nhận thức rõ được hành vi phạm tội và hậu quả gây ra cho cộng đồng, xã hội và nghĩa vụ của họ.

Hoà giải tại cộng đồng là biện pháp do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Toà án phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức, cho phép người dưới 18 tuổi phạm tội và người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại được thương lượng giải quyết các vấn đề phát sinh từ việc phạm tội khi bên bị hại đã tự nguyện hoà giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự.

Giáo dục tại xã, phường, thị trấn là biện pháp để người dưới 18 tuổi phạm tội tự giáo dục, sửa chữa sai lầm tại cộng đồng dưới sự giám sát, giúp đỡ của gia đình và chính quyền địa phương.

Mục đích của biện pháp này là giúp cho người phạm tội nhận rõ được lỗi lầm, có thái độ ăn năn, hối cải, khắc phục sai phạm. Trước khi áp dụng biện pháp này, người có thẩm quyền ra quyết định miễn trách nhiệm hình sự cho họ.

3. Biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Em hãy đọc các trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1. X (15 tuổi 9 tháng) thực hiện hành vi đánh người gây thương tích.

Trước đây X đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; do đó, với vi phạm lần này, Toà án áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng với X trong thời hạn 1 năm.

Trường hợp 2. A (13 tuổi) phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, Toà án áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng trong thời hạn 2 năm.



a) Theo em, căn cứ vào những dấu hiệu nào để Toà án áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với X?

b) Em hiểu thế nào về biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng? Mục đích của biện pháp này là gì?



Trường giáo dưỡng là cơ sở giáo dục đặc biệt được Nhà nước thành lập để giáo dục, cải tạo người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác.

Biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng là biện pháp nghiêm khắc hơn biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, được áp dụng khi môi trường xã hội mà người chưa thành niên sinh sống không có các điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục, cải tạo họ như gia đình có người thân vi phạm pháp luật hoặc có tiền án hoặc người chưa thành niên sống bụi đời, lang thang,... Đây là biện pháp buộc người phạm tội phải cách li ra khỏi xã hội nhưng họ được học tập văn hoá và nghề nghiệp. Tại đây họ sẽ rèn luyện lối sống của mình, trở thành người có ích cho xã hội. Họ không bị giam giữ như áp dụng hình phạt tù.

4. Các hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Em hãy đọc các trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1: H 16 tuổi cùng với các bạn tham gia đua xe trái phép gây thương tích cho anh A với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 32%.

Trường hợp 2: A 17 tuổi bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Trường hợp 3: C dưới 18 bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng mạng internet để đánh bạc với số tiền 4 triệu đồng. Trước đây C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.



- a) Dựa vào các thông tin trên em hãy xác định các hình phạt cho từng trường hợp.
- b) Theo em, pháp luật hình sự về hình phạt áp dụng với người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm mục đích gì?



Theo quy định tại Bộ luật Hình sự, các hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi bao gồm: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn.

Cảnh cáo là hình phạt nhẹ nhất trong hệ thống hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội. Chỉ áp dụng cho người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng chưa đến mức miễn hình phạt.

Phạt tiền là hình phạt chính áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nếu người đó có thu nhập hoặc tài sản riêng (Điều 99 Bộ luật Hình sự) nhằm tước đi quyền lợi vật chất của họ, cải tạo và giáo dục họ trở thành công dân có ích cho xã hội. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội khi có đủ hai điều kiện: một là, người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; hai là, có thu nhập hoặc có tài sản riêng.

Cải tạo không giam giữ là hình phạt không buộc người bị áp dụng phải cách li khỏi xã hội. Họ vẫn có thể thực hiện công việc thường ngày và sống trong môi trường gia đình, xã hội như trước đây. Hình phạt cải tạo không giam giữ được áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý hoặc phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng hoặc người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng (khoản 18 Điều 36 Bộ luật Hình sự). Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thì không khấu trừ thu nhập của người đó. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định (Điều 100 Bộ luật Hình sự).

Tù có thời hạn là hình phạt cách li người phạm tội ra khỏi xã hội trong một thời gian để giáo dục, cải tạo họ trở thành công dân có ích cho xã hội. Mức phạt tù có thời hạn áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, theo đó “Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được

áp dụng không quá 18 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định; đối với người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng khi phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt được áp dụng không quá 12 năm tù; nếu tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định”.



Luyện tập và Vận dụng

1. Em hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Sự khác nhau giữa biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng với biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là gì?
- Biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng có điểm khác biệt nào so với hình phạt tù có thời hạn?
- Điều kiện áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là gì?
- Điều kiện để chấm dứt trước thời hạn biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng là gì?
- Xoá án tích đối với người phạm tội dưới 18 tuổi có gì khác so với người phạm tội từ đủ 18 tuổi trở lên?
- Tại sao không áp dụng hình phạt tù chung thân, tử hình đối với người dưới 18 tuổi phạm tội?
- Khi nào người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ bị áp dụng hình phạt tù?

2. Em đồng tình và không đồng tình với những hành vi nào say đây? Vì sao?

- Bạn A báo cáo với cô giáo về việc bạn B sử dụng ma túy ở trong trường học.
- Hết giờ học, các bạn rủ A đi chơi trò chơi bạo lực nhưng A từ chối.
- M dùng xe máy phân phối lớn khi đủ tuổi theo quy định của pháp luật.
- Anh D tuân thủ nguyên tắc: Khi uống rượu, bia không lái xe ô tô.
- Bạn Q ngăn chặn việc đánh nhau của hai bạn tại lớp học.

3. Em hãy xác định hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong các trường hợp dưới đây và nêu hình phạt được áp dụng với những người dưới 18 tuổi khi thực hiện những vi phạm đó.

- Không đội mũ bảo hiểm khi sử dụng xe gắn máy.

- B. Buôn bán ma túy.
- C. Vượt đèn đỏ.
- D. Trộm cắp xe máy có giá trị.
- E. Đánh bạc.
- G. Hút ma túy.
- H. Tổ chức đua xe trái phép.
- I. Giết người.
- K. Trốn học đi chơi game.
- L. Cướp giật tài sản.

4. Em hãy nêu một số hành vi vi phạm pháp luật hình sự không áp dụng cho người chưa thành niên. Giải thích tại sao?
5. Em hãy thảo luận với bạn về chơi game trực tuyến của lứa tuổi học sinh theo những gợi ý sau:
 - a) Những tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đến học sinh.
 - b) Hành vi vi phạm pháp luật hình sự liên quan đến trò chơi trực tuyến là gì?
 - c) Những việc cần làm để bản thân và bạn bè từ bỏ chơi game trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh?
6. Trường hợp Nguyễn Văn A (16 tuổi 5 tháng) phạm tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và được Tòa án áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 1 năm.

Theo em, A phải thực hiện những nghĩa vụ gì? Vì sao?

7. Em hãy cùng các bạn lập kế hoạch và tổ chức một buổi toạ đàm theo kế hoạch với chủ đề “Tìm hiểu pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên”.
Gợi ý:
 - Lập kế hoạch:
 - + Xác định mục đích, yêu cầu;
 - + Dự kiến thời gian;
 - + Địa điểm;
 - + Thành phần tham gia;
 - + Xây dựng nội dung (chương trình, bộ câu hỏi, đóng vai, mời chuyên gia,...);

- + Phân người phụ trách chương trình, trang trí, dẫn chương trình;
 - + Mời chuyên gia, đại biểu,...
 - Tổ chức tọa đàm theo kế hoạch.
 - Đánh giá kết quả (viết báo cáo/thu hoạch).
- 8.** Xây dựng kế hoạch về cuộc thi “Hùng biện về tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi và tuyên truyền phòng, chống vi phạm pháp luật hình sự” theo gợi ý sau:
- Lập kế hoạch, dự kiến thời gian;
 - Tổ chức đăng kí tham gia;
 - Xây dựng chương trình;
 - Thể lệ cuộc thi;
 - Hình thức trình bày;...



1. Các quy định khác về trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội (tại Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015)

Điều 102. Quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt.

Điều 103. Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội.

Điều 104. Giảm mức hình phạt đã tuyên.

Điều 105. Tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Điều 107. Xoá án tích.

2. Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được quy định cụ thể tại Điều 95 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Toà án có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ 1 năm đến 2 năm đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

– Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể đó là trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng, trừ trường hợp quy định tại Điều 134 (tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác); Điều 141 (tội hiếp dâm); Điều 171 (tội cướp giật tài sản); Điều 248 (tội sản xuất trái phép chất ma túy); Điều 249 (tội tàng trữ trái phép chất ma túy); Điều 250 (tội vận chuyển trái phép chất ma túy); Điều 251 (tội mua bán trái phép chất ma túy); Điều 252 (tội chiếm đoạt chất ma túy) của Bộ luật Hình sự.

– Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể đó là trường hợp người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật này, trừ trường hợp quy định tại Điều 123 (tội giết người); Điều 134, các khoản 4, 5 và khoản 6 (tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác); Điều 141 (tội hiếp dâm), Điều 142 (tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi); Điều 144 (tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi); Điều 150 (tội mua bán người); Điều 151 (tội mua bán người dưới 16 tuổi); Điều 168 (tội cướp tài sản); Điều 171 (tội cướp

giật tài sản); Điều 248 (tội sản xuất trái phép chất ma túy); Điều 249 (tội tàng trữ trái phép chất ma túy); Điều 250 (tội vận chuyển trái phép chất ma túy); Điều 251 (tội mua bán trái phép chất ma túy); Điều 252 (tội chiếm đoạt chất ma túy) của Bộ luật Hình sự.

Điều 95. Giáo dục tại xã, phường, thị trấn (trích)

Người được Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát hoặc Toà án giao cho Uỷ ban nhân dân cấp xã tổ chức giám sát, giáo dục phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

- a) Chấp hành đầy đủ nghĩa vụ về học tập, lao động;
- b) Chịu sự giám sát giáo dục của xã, phường, thị trấn;
- c) Không đi khỏi nơi cư trú khi không được phép;

...

Điều 96. Giáo dục tại trường giáo dưỡng (trích)

Toà án có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng từ 01 năm đến 02 năm đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, nếu do thấy tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người đó mà cần đưa người đó vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ.

Điều 53. Tái phạm, tái phạm nguy hiểm

Tái phạm là trường hợp đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý hoặc thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do vô ý.

Những trường hợp sau đây được coi là tái phạm nguy hiểm:

Đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý.

Đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Giải thích	Trang
Ấm no	Đủ ăn, đủ mặc.	19, 23
Bệnh lây truyền qua đường tình dục	Bệnh lây truyền qua đường tình dục còn gọi là bệnh hoa liễu, hay nhiễm trùng lây qua đường tình dục, là bệnh có xác suất truyền từ người sang người thông qua các hành vi tình dục.	8
Cảm xúc	Sự rung động trong lòng mỗi người do tiếp xúc với sự việc, sự vật, hiện tượng xung quanh.	5, 6, 8
Con nuôi	Việc xác lập quan hệ cha, mẹ và con giữa người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi.	18, 23
Đăng kí kết hôn	Thủ tục do pháp luật quy định nhằm công nhận việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa hai bên nam, nữ khi kết hôn.	11, 12, 14, 15
Nhân cách	Cách cư xử và phẩm chất của mỗi cá nhân, là điều tạo nên giá trị của một con người trong xã hội.	16, 18
Kết hôn giả tạo	Việc lợi dụng kết hôn để xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, nhập quốc tịch Việt Nam, quốc tịch nước ngoài; hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước hoặc để đạt được mục đích khác mà không nhằm mục đích xây dựng gia đình.	12
Li hôn	Việc chấm dứt quan hệ vợ chồng theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.	10, 13, 23
Phân biệt đối xử	Hành vi tạo ra sự phân biệt một cách sai trái giữa những con người với nhau dựa trên đặc điểm của nhóm, tầng lớp xã hội hay các đặc điểm xã hội khác mà cá nhân được cho là thuộc về. Phân biệt đối xử chủ yếu liên quan đến việc hạn chế, ngăn cản hoặc loại bỏ một cách vô lý một cá nhân hay một nhóm với những cơ hội và đặc quyền mà những nhóm khác có được.	19, 23

Thuật ngữ	Giải thích	Trang
Phụng dưỡng	Chăm sóc và nuôi dưỡng người trên với lòng tôn kính.	21
Quan hệ huyết thống	Quan hệ giữa những người cùng dòng họ có quan hệ máu mủ ruột thịt với nhau.	17, 21
Quan hệ nuôi dưỡng	Quan hệ nuôi dưỡng là quan hệ giữa một người chăm sóc và cung cấp những thứ cần thiết cho người được nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật nhằm tạo điều kiện để duy trì và phát triển cuộc sống của người đó.	17
Tiến bộ	Sự phát triển theo hướng đi lên, tốt hơn.	6, 10, 11, 13, 15, 18, 19, 23
Tình cảm	Sự rung động trong lòng mỗi người trước một đối tượng nào đó, là một hiện tượng tâm lí thể hiện bằng sự yêu, ghét, nhớ mong giữa người với người.	5, 6, 7, 8, 9, 11, 16, 18, 19
Tự nguyện	Tự mình muốn làm, tự mình muốn như thế, không ai bắt buộc.	10, 12, 13, 15, 23, 53

MỤC LỤC

Trang

CHUYÊN ĐỀ GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT	
Chủ đề 1. TÌNH YÊU – HÔN NHÂN – GIA ĐÌNH	5
Bài 1. Tình yêu	5
Bài 2. Hôn nhân	10
Bài 3. Gia đình	16
Chủ đề 2. MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ	24
Bài 4. Doanh nghiệp nhỏ và lĩnh vực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ	24
Bài 5. Mục tiêu và nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ	29
Bài 6. Những thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ	33
Bài 7. Quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ	37
Bài 8. Kinh nghiệm thực tiễn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ	41
Chủ đề 3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ	45
Bài 9. Khái niệm, các nguyên tắc của pháp luật hình sự	45
Bài 10. Pháp luật hình sự về người chưa thành niên	51
<i>GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ</i>	61
<i>MỤC LỤC</i>	63

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

07 Hà Nội, Tp. Huế - Điện thoại: 0234.3834486

<http://huph.hueuni.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc:

TRẦN BÌNH TUYÊN

Chịu trách nhiệm nội dung:

Quyền Tổng biên tập:

NGUYỄN CHÍ BẢO

Biên tập viên:

NGUYỄN LƯU LAN PHƯƠNG

Trình bày bìa:

TRẦN TIÊU LÂM – NGUYỄN THỊ THANH HIỀN

Thiết kế sách:

NGUYỄN THỊ THANH HIỀN

Minh họa:

NGUYỄN THỊ THANH HIỀN – GIÁP THỊ HỒNG NHUNG

Sửa bản in:

NGUYỄN ĐÌNH CÔNG

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI

Tổng Giám đốc: VŨ BÁ KHÁNH

*Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.*

Trong sách có sử dụng một số hình ảnh trên internet. Trân trọng cảm ơn các tác giả.

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10

Mã số:

ISBN:

In cuốn, khổ 19 x 26.5cm, tại

Địa chỉ:

Cơ sở in:

Số xác nhận đăng ký xuất bản:

Quyết định xuất bản số:/QĐ- ngày .../.../...

In xong và nộp lưu chiểu năm

Mang cuộc sống vào bài học Đưa bài học vào cuộc sống



Sách Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 được biên soạn nhằm giúp học sinh tăng cường kiến thức và năng lực học tập, rèn luyện về kinh tế, pháp luật và kỹ năng thực hành; vận dụng kiến thức vào việc giải quyết vấn đề của thực tiễn; đáp ứng sở thích, nhu cầu và định hướng nghề nghiệp của bản thân sau trung học phổ thông.

Từ 3 chuyên đề học tập, sách được thiết kế thành 10 bài học, trong đó mỗi bài học đều được thiết kế thành các hoạt động học tập đa dạng, hấp dẫn, phù hợp với học sinh lớp 10.

Sách được trình bày đẹp, với các nội dung và hình ảnh sinh động, hấp dẫn, màu sắc tươi sáng, giúp học sinh học tập hứng thú, tích cực và hiệu quả.

Sách được biên soạn bởi tập thể tác giả – những nhà khoa học, nhà giáo tâm huyết, giàu kinh nghiệm về lĩnh vực giáo dục công dân cho học sinh phổ thông.

SỬ DỤNG
TEM CHỐNG GIẢ

1. Quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập website bộ sách Cánh Diều: www.hoc10.com
2. Vào mục Hướng dẫn (www.hoc10.com/huong-dan) để kiểm tra sách giả và xem hướng dẫn kích hoạt sử dụng học liệu điện tử.

SÁCH KHÔNG BÁN